



# EF EPI

## Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF

Bảng xếp hạng 100 quốc gia và khu vực theo kỹ năng tiếng Anh

[www.ef.com/epi](http://www.ef.com/epi)

Làm bài kiểm tra

**EF SET**

Miễn phí

Bài kiểm tra Anh ngữ

Tiêu chuẩn EF

[www.efset.org](http://www.efset.org)

2020

## Mục Lục

- 04 Tóm tắt tổng quan
- 06 Bảng xếp hạng EF EPI 2020 Theo quốc gia
- 08 Bảng xếp hạng EF EPI 2020 Theo thành phố
- 10 Thông tin chi tiết về EF EPI
- 12 Tiếng Anh và Sự đổi mới
- 14 Tiếng Anh và Công việc
- 16 Tiếng Anh và Kinh tế
- 18 Tiếng Anh và Xã hội
- 20 Châu Âu
- 24 Châu Á
- 28 Châu Mỹ La tinh
- 32 Châu Phi
- 36 Trung Đông
- 40 Kết luận
- 42 Khuyến nghị
- 44 Phụ lục A: Giới thiệu về Chỉ số
- 46 Phụ lục B: Các mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI
- 47 Phụ lục C: Năng lực ngôn ngữ và các cấp độ của Khung tiêu chuẩn chung châu Âu
- 48 Phụ lục D: Xếp hạng EF EPI của các quốc gia và khu vực
- 50 Phụ lục E: Nguồn tham khảo chọn lọc

# Tóm tắt tổng quan

Trong thế giới ngày nay, tiếng Anh có tầm ảnh hưởng mang tính hệ thống: càng nhiều người sử dụng, nó càng trở nên hữu ích.

Hơn một tỷ người dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ nhất hoặc thứ hai, và hàng trăm triệu người khác coi tiếng Anh là ngôn ngữ thứ ba hoặc thứ tư. Đối với các doanh nhân, học sinh - sinh viên, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và khách du lịch quốc tế, việc thông thạo tiếng Anh giúp họ mở rộng tầm nhìn, hạ thấp những rào cản và tăng tốc độ trao đổi thông tin. Động lực học tiếng Anh chưa bao giờ cao như bây giờ.

Chưa hết, nhu cầu về việc nâng cao khả năng tiếng Anh hiện đang vượt xa nguồn cung. Các hệ thống giáo dục được thành lập để đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên vẫn chưa thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp thứ tư. Nền văn hóa học tập nhồi nhét sẵn khiến người lớn không có nhiều thời gian để nâng cao kỹ năng. Sự tăng trưởng của nền kinh tế tự do đòi hỏi mọi người phải chuyển đổi nhanh chóng từ những lựa chọn truyền thống sang các lựa chọn tiên tiến hơn.

Khả năng thông thạo tiếng Anh vốn được coi như một lợi thế cạnh tranh cá nhân, nhưng phân tích của chúng tôi cho thấy nó cũng có nhiều ý nghĩa trong việc kết nối các cá nhân với nhau. Những kết nối này có thể giúp các cá nhân tìm được việc làm tốt hơn hoặc bắt đầu việc kinh doanh riêng, đồng thời bản thân những kết nối này cũng có giá trị nội tại. Khả năng kết nối là một trong những đặc điểm của công dân toàn cầu - sự ham học hỏi, liên hệ và ý thức chia sẻ trách nhiệm vượt ra ngoài biên giới của mỗi người - và ngày nay, học tiếng Anh nghĩa là kết nối.

Báo cáo này nghiên cứu năng lực sử dụng tiếng Anh ở các khu vực trên thế giới. Để có được phiên bản thứ chín của EF English Proficiency Index (Chỉ Số Thông Thạo Tiếng Anh), chúng tôi đã phân tích kết quả của 2,2 triệu người trưởng thành đã làm bài kiểm tra tiếng Anh của chúng tôi trong năm 2019.

Các phát hiện chính:

**Trình độ tiếng Anh đang được cải thiện**  
Chúng tôi thấy rằng người trưởng thành trong độ tuổi 26-30 có kỹ năng tiếng Anh mạnh nhất. Phát hiện này phản ánh sự phổ biến ngày càng tăng của việc giảng dạy tiếng Anh trong giáo dục đại học trên toàn thế giới. Nó cũng ám chỉ việc thực hành tiếng Anh tại chỗ và được đào tạo chính quy giúp xây dựng trình độ tiếng Anh sớm trong sự nghiệp của người trưởng thành. Người lớn từ 21-25 tuổi có điểm thành thạo tiếng Anh trung bình tốt thứ hai trong báo cáo của năm nay.

**Tiếng Anh song hành cùng sự đổi mới**  
Tiếng Anh là ngôn ngữ chính trong sự hợp tác quốc tế và như trong các báo cáo trước, chúng tôi đã phát hiện mối tương quan giữa tiếng Anh và các biện pháp đầu tư khác nhau vào R&D. Phát hiện này củng cố quan điểm của của một nghiên cứu gần đây cho rằng các công ty có đội ngũ quản lý đến từ nhiều quốc gia thu được doanh thu từ đổi mới lớn hơn so với các đối thủ khác. Các đội ngũ nói tiếng Anh có thể thu hút nhiều tài năng đa dạng hơn và tiếp cận các ý tưởng từ khắp nơi trên thế giới. Họ cũng có nhiều khả năng hợp tác quốc tế trong các tổ chức của chính họ.

**Các quốc gia có trình độ tiếng Anh cao thường công bằng và cởi mở hơn**  
Có một mối quan hệ ngày càng rõ ràng giữa sự kết nối của một xã hội với thế giới và mức độ bình đẳng chính trị xã hội giữa các công dân của xã hội đó. Các xã hội khép kín thường hướng vào trong và có hệ thống phân tầng cứng nhắc. Các xã hội mở thường hướng ra bên ngoài. Họ bình đẳng, công bằng hơn. Tiếng Anh, phương tiện kết nối quốc tế, trở thành chỉ số đo lường về bình đẳng và gắn kết với thế giới bên ngoài của một xã hội.

**Công nghệ lan truyền tiếng Anh**  
Trong tương lai, giáo dục từ xa nhờ công nghệ có thể cho phép bất cứ ai học tiếng Anh với mức giá cạnh tranh, bất kể họ đang ở đâu. Mặc dù tiềm năng đó vẫn chưa được nhận biết đầy đủ, chúng tôi đã thấy mối tương quan nhất quán giữa trình độ tiếng Anh và các biện pháp ứng dụng công nghệ, như chỉ số bình quân máy tính trên đầu người, chỉ số xuất khẩu công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT) và số lượng thuê bao băng thông rộng. Việc tiếp cận phương tiện truyền thông bằng tiếng Anh cũng giúp thúc đẩy quá trình học tập của nhiều người.

**Người trưởng thành ở cuối độ tuổi đôi mươi nói tiếng Anh tốt nhất**  
Chúng tôi thấy rằng người trưởng thành trong độ tuổi 26-30 có kỹ năng tiếng Anh mạnh nhất. Phát hiện này phản ánh sự phổ biến ngày càng tăng của việc giảng dạy tiếng Anh trong giáo dục đại học trên toàn thế giới. Nó cũng ám chỉ việc thực hành tiếng Anh tại chỗ và được đào tạo chính quy giúp xây dựng trình độ tiếng Anh sớm trong sự nghiệp của người trưởng thành. Người lớn từ 21-25 tuổi có điểm thành thạo tiếng Anh trung bình tốt thứ hai trong báo cáo của năm nay.

**Cấp quản lý nói tiếng Anh nhiều nhất**  
Trên toàn thế giới, có sự chênh lệch giữa điểm thành thạo tiếng Anh của cấp quản lý và các đồng nghiệp của họ ở cấp điều hành và nhân viên. Các nhà quản lý giao tiếp với đồng nghiệp và khách hàng ở nước ngoài thường xuyên hơn so với nhân viên cấp dưới, vì vậy họ được thực hành nói tiếng Anh nhiều hơn. Ngoài ra, những người có trình độ tiếng Anh ở mức cao thường được đề bạt lên chức vụ quản lý. Trong khi đó, nhân sự ở cấp độ điều hành - thường lớn tuổi hơn - bắt đầu sự nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh chưa thực sự coi trọng trình độ tiếng Anh. Nâng cao trình độ tiếng Anh ở các vị trí cấp cao trong tổ chức cho phép các công ty chia sẻ thông tin nội bộ nhanh hơn đồng thời tiếp cận được nhóm tài năng đa dạng hơn.

**Những người không nói tiếng Anh bị giới hạn trong một nhóm công việc cụ thể**  
Có một khoảng cách ngày càng lớn về cơ hội tiếp cận công việc của những người có trình độ tiếng Anh trung bình ở mức cao với những người có trình độ tiếng Anh thấp hơn. Một số kết quả rất rõ ràng: ví dụ, nếu tất cả những người làm việc ở các vị trí hành chính và văn thư được tính trong Chỉ số đều là cùng một quốc gia, năm nay họ sẽ xếp thứ 100 trên 100. Tất nhiên, không phải công việc nào cũng yêu cầu phải có tiếng Anh. Nhưng hầu hết mọi người sẽ không chỉ làm một công việc trong suốt sự nghiệp 40 hoặc 50 năm và trình độ tiếng Anh là rất quan trọng để thích ứng. Khoảng cách giữa những người thành thạo tiếng Anh và những người không sử dụng tiếng Anh, giữa những công việc yêu cầu tiếng Anh và những công việc không yêu cầu tiếng Anh sẽ ngày càng lớn hơn, trở thành thách thức với khả năng thích ứng cũng như chuyển đổi của các công ty và cá nhân.

**Khoảng cách giới đang thu hẹp**  
Hai năm trước, trình độ tiếng Anh trung bình của nữ giới cao hơn nam giới trên toàn thế giới và ở hầu hết các quốc gia. Khoảng cách đó đã thu hẹp đáng kể. Lần đầu tiên tại Châu Á nam giới theo sát điểm số với nữ giới và tại Mỹ Latinh, Châu Âu nam giới có điểm cao hơn nữ giới mặc dù chỉ là một mức nhỏ. Ở Trung Đông, điểm số thành thạo Anh ngữ của nữ giới vẫn cao hơn tuy là không đáng kể. Chỉ có khu vực Châu Phi, nữ giới vẫn tiếp tục có điểm số cao hơn nhiều so với nam giới trong Chỉ số thông thạo Anh ngữ.

**Kỹ năng tiếng Anh ở châu Âu bị phân cực**  
Trình độ tiếng Anh ở các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) đang tăng lên. Điểm số của Pháp đã được cải thiện trong ba năm qua nhưng Tây Ban Nha và Ý vẫn tụt hậu so với phần còn lại của EU.

**Châu Á mở rộng biên độ của chỉ số**  
Trình độ tiếng Anh ở châu Á giảm nhẹ so với năm ngoái, với hơn một nửa số quốc gia được khảo sát đăng ký có sự suy giảm điểm. Giống như năm ngoái, châu Á cũng là khu vực có biên độ điểm số thành thạo Anh ngữ lớn nhất - kết quả không quá bất ngờ đối với quy mô của khu vực này. Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh sự tiến bộ trong thập kỷ qua.

**Mỹ Latinh trở lại đường đua**  
Trình độ tiếng Anh của 12 trong số 19 quốc gia được khảo sát ở Mỹ Latinh đã có sự cải thiện từ năm 2018 đến năm 2019, nhiều nước có sự cải thiện đáng kể. Với các nước Mỹ Latinh khác, đặc biệt là các quốc gia ưu tiên đầu tư cho đào tạo giáo viên trong những năm gần đây đã chứng kiến sự cải thiện đáng kể.

**Châu Phi dao động giữa cao và thấp**  
Như những năm trước, trình độ tiếng Anh ở một số quốc gia châu Phi có sự phát triển tốt trong khi phần còn lại thì thấp và khoảng cách giữa các quốc gia có trình độ cao và các quốc gia có trình độ thấp trở nên rõ rệt hơn bao giờ hết.

**Trung Đông đang cải thiện**  
Trình độ tiếng Anh ở Trung Đông vẫn thấp ở mức thấp nhất, tụt lại khá xa so với phần còn lại của thế giới, tuy nhiên mức điểm trung bình đã tăng đáng kể so với báo cáo năm trước. Những nỗ lực của chính phủ để cải thiện trình độ tiếng Anh ở Trung Đông vẫn chưa mang lại kết quả, nhưng khu vực này có thể sẵn sàng cho sự thay đổi.

# Bảng xếp hạng EF EPI 2020 Theo quốc gia

Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất thấp

## Mức độ Thông thạo Rất Cao

01	Hà Lan	652
02	Đan Mạch	632
03	Phần Lan	631
04	Thụy Điển	625
05	Na Uy	624
06	Áo	623
07	Bồ Đào Nha	618
08	Đức	616
09	Bỉ	612
10	Singapore	611
11	Luxembourg	610
12	Nam Phi	607

## Mức độ Thông thạo Cao

13	Croatia	599
14	Hungary	598
15	Serbia	597
16	Ba Lan	596
17	Romania	589
18	Thụy Sĩ	588
19	Cộng hòa Séc	580
20	Bulgaria	579
21	Hy Lạp	578
22	Kenya	577
22	Slovakia	577
24	Lithuania	570
25	Argentina	566
25	Estonia	566
27	Philippines	562
28	Pháp	559
29	Latvia	555

## Mức độ Thông thạo Trung bình

30	Ý	547
30	Malaysia	547
32	Hàn Quốc	545
33	Hồng Kông, Trung Quốc	542
34	Nigeria	537
34	Tây Ban Nha	537
36	Costa Rica	530
37	Chile	523
38	Trung Quốc	520

39	Paraguay	517
40	Belarus	513
41	Cuba	512
41	Nga	512
43	Albania	511
44	Ucraina	506
45	Ma Cao, Trung Quốc	505
46	Bolivia	504
47	Georgia	503

## Mức độ Thông thạo Thấp

48	Cộng hòa Dominica	499
49	Honduras	498
50	Ấn Độ	496
51	Armenia	494
51	Uruguay	494
53	Brazil	490
54	Tunisia	489
55	Nhật Bản	487
56	El Salvador	483
56	Iran	483
56	Panama	483
59	Peru	482
60	Nepal	480
61	Pakistan	478
62	Ethiopia	477

63	Bangladesh	476
63	Guatemala	476
65	Việt Nam	473
66	Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất	472
67	Venezuela	471
68	Sri Lanka	466
69	Thổ Nhĩ Kỳ	465
70	Kuwait	461
71	Qatar	459
72	Jordan	456
73	Nicaragua	455
74	Bahrain	453
74	Indonesia	453
74	Ma rốc	453

## Mức độ Thông thạo Rất Thấp

77	Colombia	448
78	Mông Cổ	446
79	Afghanistan	445
80	Angola	444
81	Algeria	442
82	Mexico	440
83	Ai Cập	437
84	Campuchia	435
85	Sudan	434
86	Azerbaijan	432
87	Syria	431
88	Uzbekistan	430

89	Cameroon	419
89	Thái Lan	419
91	Bờ Biển Ngà	414
92	Kazakhstan	412
93	Ecuador	411
93	Myanmar	411
95	Rwanda	408
96	Kyrgyzstan	405
97	Ả Rập Xê-út	399
98	Oman	398
99	Iraq	383
100	Tajikistan	381

# Bảng xếp hạng EF EPI 2020 Theo thành phố

Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất thấp



## Mức độ Thông thạo Rất Cao

Copenhagen	659
Amsterdam	656
Helsinki	642
Oslo	639
Vienna	635
Stockholm	631
Berlin	627
Hamburg	627
Porto	624
Budapest	622
Brussels	616
Warsaw	614
Bucharest	612
Lisbon	612
Kuala Lumpur	604

## Mức độ Thông thạo Cao

Buenos Aires	592
Nairobi	592
Prague	589
Mumbai	588
Paris	586
Manila	582
Sofia	580
Cordoba	579
Thành phố Davao	578
Barcelona	564
Madrid	557
Seoul	556
Đài Bắc	550

## Mức độ Thông thạo Trung bình

Milan	549
Lagos	548
Rome	548
San Jose	545
Hồng Kông	542
Thượng Hải	537
Havana	534
Hyderabad	530
Santiago	529
New Delhi	528
Sao Paulo	521
Bắc Kinh	520
Kiev	520
Moscow	520
Saint Petersburg	520

Brasilia	516
Minsk	515
Guadalajara	514
Tirana	514
Tokyo	513
Rio de Janeiro	512
Dubai	508
Tblisi	508
Surabaya	507
Lima	505
Ma Cao	505
Jakarta	503
Santo Domingo	503
Montevideo	500
Thành phố Panama	500

## Mức độ Thông thạo Thấp

Wuhan	498
San Salvador	495
Tunis	494
Medellín	492
Mexico City	491
Bandung	490
Thành phố	483
Guatemala	483
Hà Nội	481
Monterrey	481
Casablanca	479
Thành Phố Hồ Chí Minh	477
Caracas	474
Bogota	473
Cairo	473
Istanbul	473
Quito	471
Tijuana	471
Cali	469
Ankara	468
Khartoum	463
Managua	459

## Mức độ Thông thạo Rất Thấp

Nur-Sultan	448
Almaty	442
Baku	440
Bangkok	434
Bishkek	430
Baghdad	428
Tashkent	428
Yangon	425
Jeddah	402
Riyadh	399
Dushanbe	381

# Thông tin chi tiết về EF EPI

## Ai là người làm bài kiểm tra?

**2,2M**

Tổng Số Người Làm Bài Kiểm Tra



**54%**

Nữ



**46%**

Nam



**26 Tuổi**

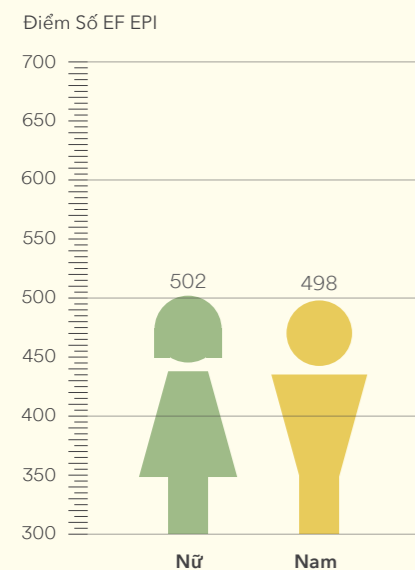
Độ tuổi trung bình

## Xu hướng EF EPI 2020 theo khu vực

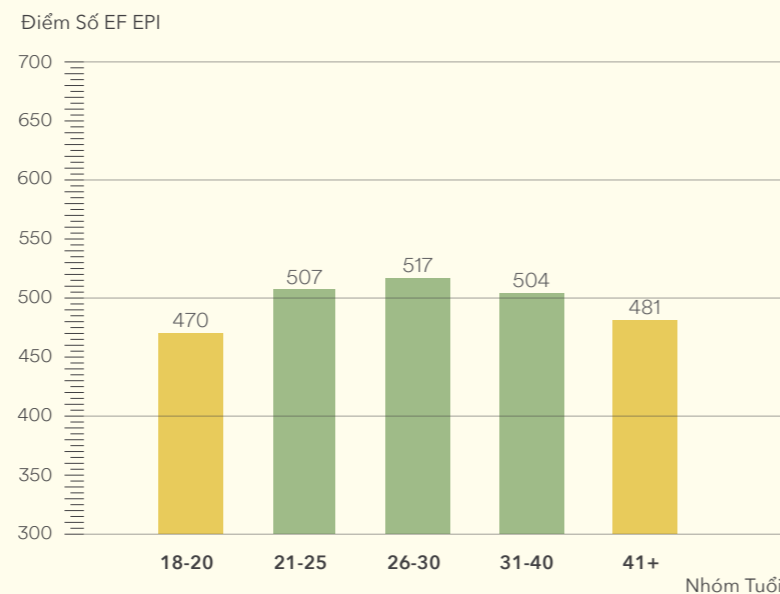
	Châu Âu	Châu Á	Châu Phi	Châu Mỹ La tinh	Trung Đông
<b>Điểm Cao Nhất</b>	Hà Lan <b>652</b>	Singapore <b>611</b>	Nam Phi <b>607</b>	Argentina <b>566</b>	Iran <b>483</b>
<b>Điểm Thấp Nhất</b>	Azerbaijan <b>432</b>	Tajikistan <b>381</b>	Rwanda <b>408</b>	Ecuador <b>411</b>	Iraq <b>383</b>
<b>Cải thiện điểm</b> (quốc gia hoặc khu vực)	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>4</b>
<b>Giảm điểm</b> (quốc gia hoặc khu vực)	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>0</b>

## Giới tính và tuổi tác ảnh hưởng đến trình độ tiếng Anh như thế nào?

### Khoảng cách giữa hai giới

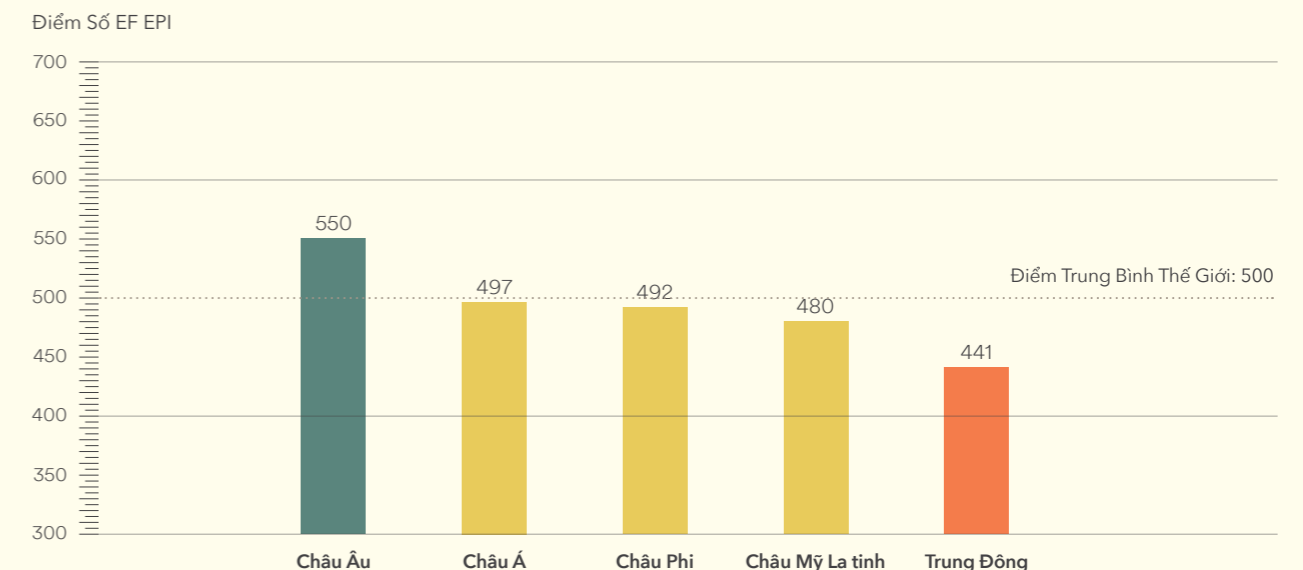


### Khoảng cách giữa các nhóm tuổi



## Xếp hạng điểm số EF EPI 2020 theo khu vực

### Trung Bình Khu Vực EF EPI



Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất thấp

# Tiếng Anh và Sự đổi mới

Nhờ công cụ kỹ thuật số, thế kỷ 21 chứng kiến cuộc trao đổi thông tin và ý tưởng xuyên biên giới chưa từng có. Khi kỹ năng tiếng Anh toàn cầu được nâng cao, chi phí đi lại và giao tiếp giảm, việc trao đổi sẽ không ngừng tăng tốc.

Ngày nay, các nhà khoa học và kỹ sư không thể để rào cản ngôn ngữ ngăn cách họ khỏi những sáng kiến đổi mới toàn cầu. Điều này không chỉ đúng với các nhà nghiên cứu - những người luôn tìm kiếm ý tưởng mới. Dù hoạt động ở lĩnh vực nào, các chuyên gia cũng cần được tiếp cận với những thực tiễn lý tưởng nhất. Đối với các doanh nghiệp cũng vậy, môi trường thành thạo tiếng Anh cho phép họ khai thác được những tài nguyên nhân lực và chuyên môn quý báu - những tài nguyên mà chỉ vài năm trước đây còn nằm ngoài tầm tay.

Cùng thể hiện những xu hướng này, chúng tôi đã tìm thấy mối tương quan cao giữa trình độ tiếng Anh và Chỉ Số Năng Lực Toàn cầu (Biểu đồ A), một báo cáo đánh giá khả năng thu hút, phát triển và duy trì lao động lành nghề của một quốc gia.

## Nơi gặp gỡ của những ý tưởng

Các công cụ liên kết và hợp tác ngày càng tốt hơn. Các công cụ truyền thông và cộng tác phục vụ công việc đang gia tăng từng ngày, cho phép các cá nhân trong một tổ chức ở những địa điểm khác nhau giao tiếp với nhau thường xuyên, liên tục hơn. Không chỉ giới hạn ở các kênh trực tuyến, các diễn đàn trực tiếp như hội thảo, hội nghị quốc tế nay đã thành

thông lệ trong nhiều lĩnh vực, là nơi các đồng nghiệp hay đối thủ cạnh tranh tìm hiểu về những nghiên cứu của nhau để cùng phát triển ý tưởng mới. Năm 2017, Liên hiệp các Hiệp hội Quốc tế (Union of International Associations) đã hoàn tất danh mục 10.786 cuộc họp và hội nghị tại 166 quốc gia trên thế giới.

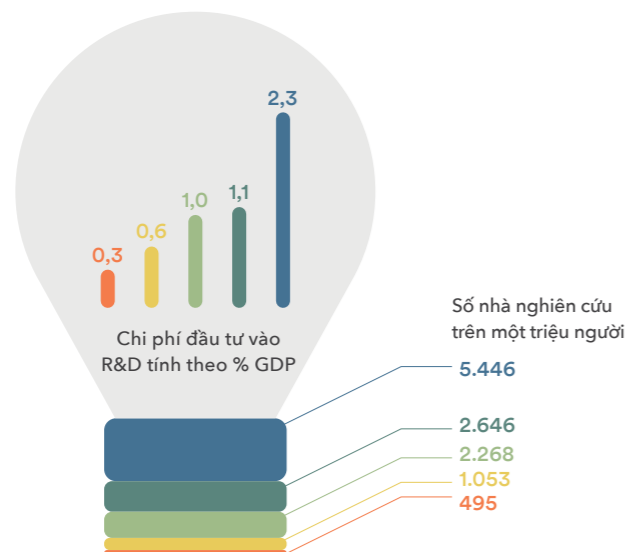
Thật thú vị khi hệ sinh thái hợp tác này có thể tồn tại vì ngay cả nền tảng cộng tác tốt nhất cũng không thể hoạt động tốt khi nhân viên không nói cùng một ngôn ngữ. Và những cuộc họp và hội nghị đó diễn ra gần như hoàn toàn bằng tiếng Anh. Từ giáo viên đến CEO, những người nói tiếng Anh có mối liên hệ rộng hơn với các đồng nghiệp của họ và tiếp cận tốt hơn với những ý tưởng và ý tưởng tốt nhất trong lĩnh vực của họ.

## Có thể biết và được người khác biết đến

Nghiên cứu khoa học tiên tiến ngày nay tiến hành thông qua các dự án hợp tác phức tạp. Thời đại của các phòng thí nghiệm riêng lẻ tự làm việc đã kết thúc, và việc tận dụng các nhóm nguồn lực trong các phòng thí nghiệm khác nhau thường là yêu cầu của mỗi dự án nghiên cứu. Năm 2017, 60% bài viết trên Nature Index là về hợp tác quốc tế, tỷ lệ cao hơn bao giờ hết. Không có gì đáng ngạc nhiên khi tìm thấy mối tương quan mạnh mẽ giữa mức độ thông thạo tiếng Anh của một quốc gia và số bài báo khoa học kỹ thuật trung bình trên đầu người (Đồ thị B) cũng như khoản đầu tư của quốc gia đó vào các hoạt động Nghiên cứu - Phát triển (R&D) trên cả hai phương diện vốn và nhân lực.

## Sáng kiến

Mức độ thông thạo tiếng Anh có tương quan tích cực với một số chỉ số chủ chốt về đổi mới, bao gồm chỉ tiêu cho nghiên cứu và phát triển, và số lượng nhà nghiên cứu và kỹ thuật viên theo bình quân đầu người.



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2017

Xét về số lượng nghiên cứu khoa học được công bố, Trung Quốc đang dần vượt xa Mỹ. Tuy nhiên, trước đây, tầm ảnh hưởng của các nghiên cứu khoa học ra đời tại Trung Quốc bị hạn chế do thiếu tính hợp tác quốc tế. Các bài báo được xuất bản bằng tiếng Anh để được trích dẫn hơn so với những bài báo được xuất bản bằng ngôn ngữ khác. Vào tháng 11/2018, tờ The Economist cho hay tiền thưởng cho các nhà khoa học Trung Quốc có được một bài báo được xuất bản trên tạp san Nature lên tới 165.000 USD.

## Những ý tưởng mới đến từ đâu

Sự đa dạng có tác động đến sự đổi mới—một tác động mà các nhà nghiên cứu mới chỉ bắt đầu hiểu đầy đủ. Một nghiên cứu mới đây cho thấy các nhóm đa dạng sẽ đưa ra quyết định tốt hơn, dựa trên thực tế nhiều hơn là nhận định cá nhân và ít có khả năng sa vào định kiến hơn các nhóm đồng nhất. Đặc biệt, sự đa dạng về văn hoá có tương quan với khả năng đổi mới. Nghiên cứu năm 2017 của McKinsey & Company cho thấy: các công ty sở hữu đội ngũ điều hành có mức độ đa dạng trong lĩnh vực của mình cao hơn các công ty còn lại tới 33%. Và khả năng thông thạo tiếng Anh thúc đẩy sự đa dạng: trong số 100 công ty thuộc top đầu của Chỉ số Đa dạng và Hoà nhập Toàn cầu do Thompson Reuters công bố năm 2018, chỉ có 7 công ty đặt trụ sở tại các quốc gia có mức độ thông thạo tiếng Anh thấp. Thomson Reuters IX năm 2018, chỉ có bảy công ty có trụ sở tại các quốc gia có mức độ thông thạo tiếng Anh thấp.

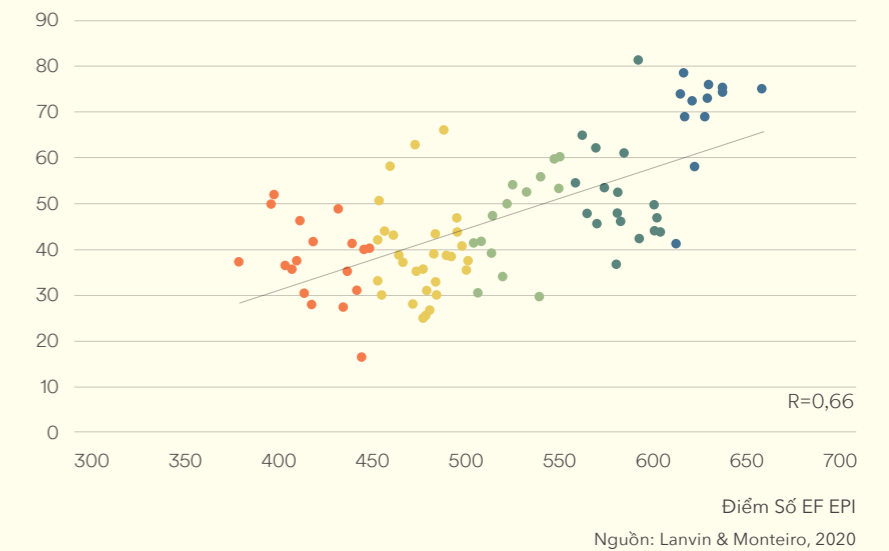
## Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất thấp

BIỂU ĐỒ A

## Tiếng Anh và Tài năng

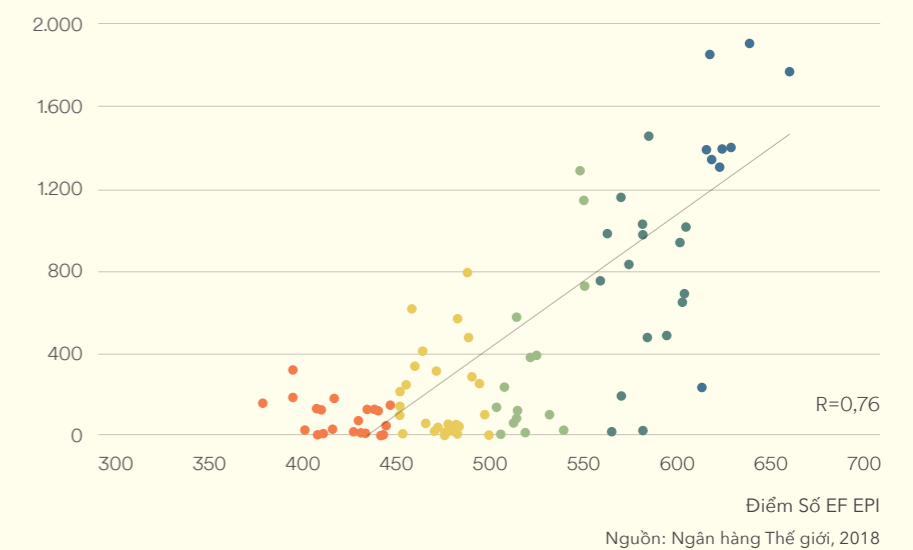
Chỉ số Cạnh tranh Năng lực Toàn cầu



BIỂU ĐỒ B

## Tiếng Anh và Học bổng

Số Nghiên cứu Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (trên một triệu người)





# Tiếng Anh và Công việc

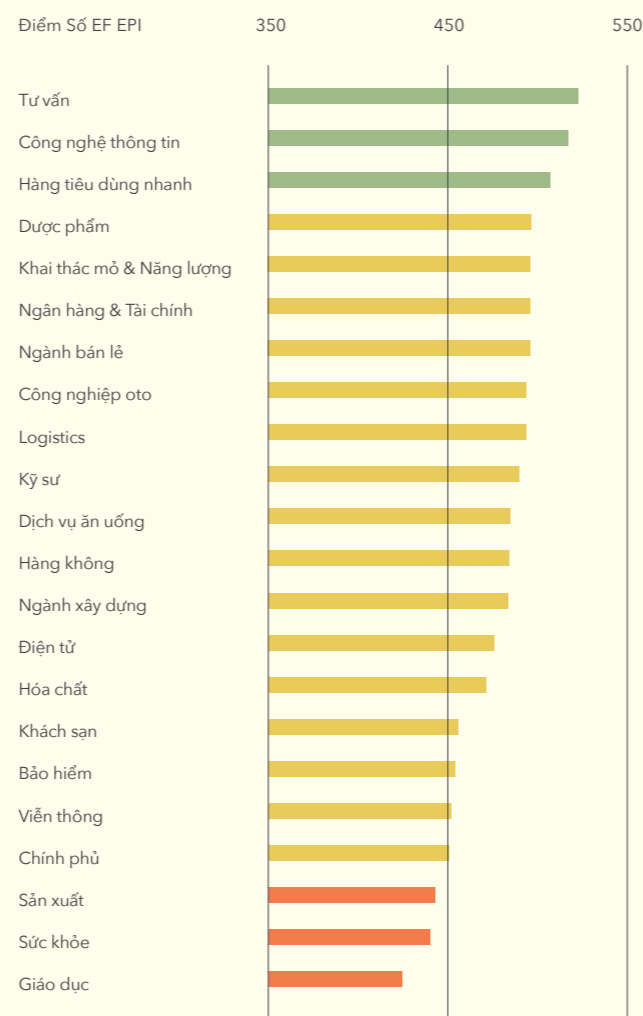
Nơi làm việc hiện đại đang phát triển nhanh chóng, được thúc đẩy bởi công nghệ kỹ thuật số, sự tăng trưởng của nền kinh tế tự do, và giá trị gia tăng của vốn xã hội trong mô hình tiêu dùng cá nhân. Đối với các công ty ngày nay, cạnh tranh trên thị trường toàn cầu là không đủ. Họ được kỳ vọng sẽ là những tổ chức hành xử có chuẩn mực, chủ động gắn kết với khách hàng và loại bỏ được những nhân tố có hành vi tiêu cực trước khi chúng làm thương hiệu bị suy yếu. Thật vậy, khảo sát năm 2019 của Edelman Trust Barometer cho thấy: 56% người dân trên thế giới tin tưởng doanh nghiệp "sẽ đưa ra quyết định đúng đắn" trong khi chỉ có 47% đặt lòng tin vào chính phủ.

Những thay đổi nhanh chóng này đã gây ra sự bùng nổ trong đào tạo nhân viên. Tạp chí Sloan Management Review và Dự án Nghiên cứu về Điều hành Kinh doanh Kỹ thuật số Toàn cầu năm 2018 của Deloitte, đã khảo sát 4.300 giám đốc điều hành và chuyên gia từ khắp nơi trên thế giới và thấy rằng 90% trong số đó nghĩ rằng họ cần cập nhật kỹ năng của mình ít nhất hàng năm, và 44% coi sự phát triển là sự rèn luyện quanh năm.

Đồng thời, tỷ lệ ngày càng tăng của nhân lực trong các lĩnh vực phi truyền thống chẳng hạn như hợp đồng, tự do, bán thời gian, và công việc tạm thời, có nghĩa là ngày càng có nhiều người rời khỏi các mô hình đào tạo hiện có. Việc quản lý các nhóm nhân lực bên ngoài và tối ưu hóa hệ sinh thái lực lượng lao động sẽ đòi hỏi những cách suy nghĩ mới về đào tạo và phát triển. Tự học có khả năng giải quyết một số vấn đề này, với các tài khoản đào tạo cá nhân do nhân viên quản lý để nhận đóng góp từ cả chủ lao động và chính phủ, và các chứng chỉ vi mô được thanh tra độc lập để đảm bảo tính linh động của kỹ năng.

Mức độ thông thạo tiếng Anh của lực lượng lao động hiện tại được đo lường bằng dữ liệu của chúng tôi không nên được hiểu là trình độ tiếng Anh mục tiêu cho các ngành hoặc chức năng công việc cụ thể. Thay vào đó, nó là tổng quan về trình độ tiếng Anh của ngành đó so với mức trung bình trên toàn thế giới. Nhiều cá nhân làm công tác chuyên môn ở các lĩnh vực có trình độ tiếng Anh không đủ để đảm bảo hoàn thành trách nhiệm của mình hay để vươn lên một vị trí cao hơn. Những người chịu trách nhiệm đào tạo và phát triển nhân viên phải có cái nhìn chiến lược về các yêu cầu thông thạo tiếng Anh trong từng chức năng và cho từng cá nhân trong tổ chức của họ.

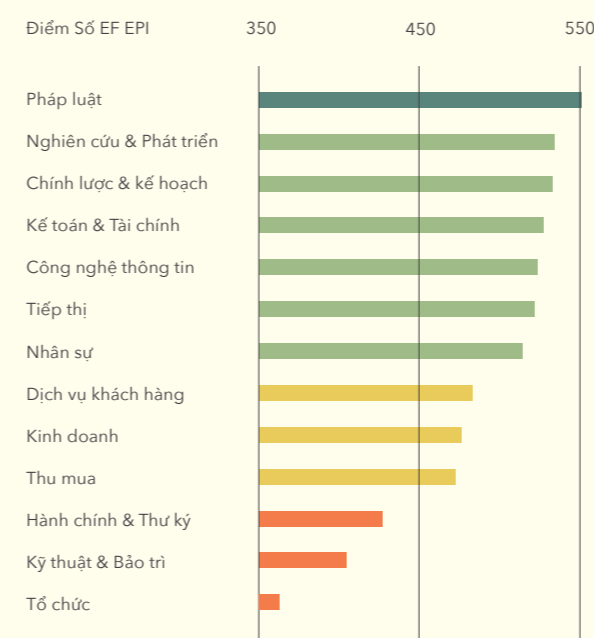
**Điểm EF EPI theo Ngành**



## Nguy cơ bị bỏ lại phía sau

Các doanh nghiệp ngày nay hoạt động với mức độ hợp tác cao, với các cấu trúc phẳng, không phân cấp và các công cụ chuyên dụng cho mạng nội bộ. Những đổi mới này nhằm làm cho các công ty trở nên nhanh nhẹn hơn, đổi mới hơn và công bằng hơn. Nhưng dữ liệu của chúng tôi cho thấy rằng một số bộ phận của một tổ chức nằm ngoài xu hướng này. Những người có vai trò như văn thư, kỹ thuật viên về trung bình, có trình độ tiếng Anh thấp hơn nhiều so với các đồng nghiệp của họ. Khoảng cách này ngăn họ trở thành thành viên hiệu quả của các nhóm đa quốc gia, và nó hạn chế triển vọng nghề nghiệp của họ. Nghiên cứu gần đây của công ty McKinsey Global Institute cho thấy gần hai phần ba công việc bao gồm một phần đáng kể các nhiệm vụ có thể được tự động hóa, dựa trên công nghệ hiện đại. Khi việc làm giảm, những lao động đó cần cơ hội để phát triển lên vị trí mới. Nếu kỹ năng tiếng Anh của họ còn thiếu, quá trình chuyển đổi đó sẽ gây ra cho họ nhiều thách thức.

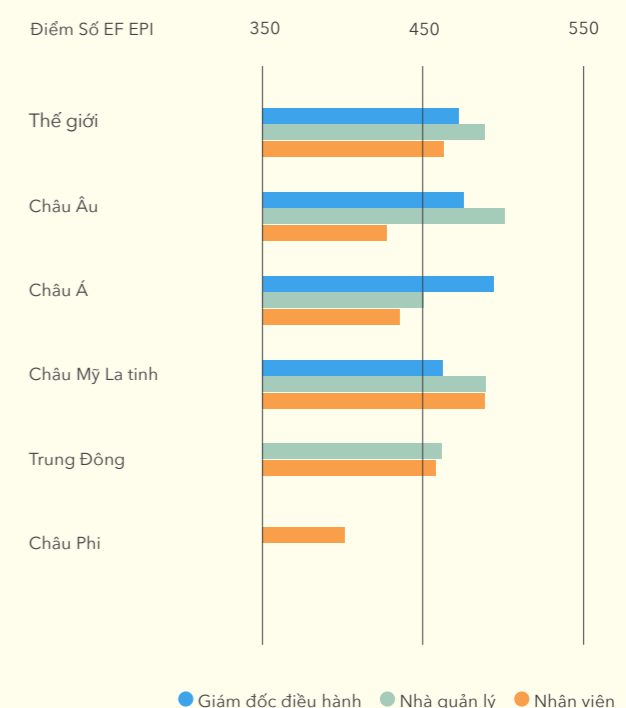
**Điểm EF EPI theo Chức năng Công việc**



## Cơ hội thăng tiến

Nhân sự cấp quản lý nói tiếng Anh tốt hơn lãnh đạo cấp điều hành và nhân viên ở mọi khu vực ngoại trừ Châu Phi. Khoảng cách kỹ năng này đặc biệt lớn ở Châu Âu, cũng là khu vực có mức độ thông thạo tiếng Anh dành cho người trưởng thành có chỉ số trung bình cao. Phát hiện này cho thấy: ở các công ty trong khu vực này có thể có một loại "Mức trần thành thạo tiếng Anh vô hình" tồn tại giữa các vị trí cấp thấp và vị trí quản lý. Theo đó, nhân viên sẽ không được thăng chức trừ khi họ nói thành thạo tiếng Anh. Quy tắc này không áp dụng đối với các vị trí ở cấp điều hành do các tiêu chí lựa chọn nhân sự vào cấp điều hành phức tạp hơn, đồng thời coi trọng tố chất lãnh đạo nhiều hơn trình độ ngoại ngữ. Các giám đốc điều hành hầu như luôn già hơn so với nhân viên trung bình, và dữ liệu của chúng tôi cho thấy những người trên 40 tuổi thông thạo tiếng Anh trung bình ít hơn đáng kể. Có thể không phải lúc nào cũng có những ứng viên đủ điều kiện cho vị trí điều hành đồng thời có kỹ năng tiếng Anh tốt.

**Điểm EF EPI theo Thâm niên**



● Giám đốc điều hành ● Nhà quản lý ● Nhân viên

Các mức độ thông thạo ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất thấp



# Tiếng Anh và Kinh tế

Sự thống nhất về ngôn ngữ làm giảm chi phí giao dịch qua biên giới; tiếng Anh càng được chấp nhận rộng rãi, nó càng tiết kiệm được nhiều chi phí. Mặc dù có bằng chứng cho thấy tốc độ toàn cầu hóa đang chậm lại, nhưng thương mại quốc tế là một phần đáng kể của nền kinh tế thế giới, với xuất khẩu chiếm khoảng 20% sản lượng kinh tế của thế giới. Chúng tôi luôn nhận thấy mối tương quan giữa năng lực thương mại và trình độ tiếng Anh của một quốc gia cũng như giữa năng lực tiếng Anh và các chỉ số liên quan đến dịch vụ hậu cần.

## Phát triển vốn nhân lực

Đối với các nền kinh tế trên thế giới, mức độ thông thạo tiếng Anh cải thiện có liên hệ với tăng trưởng trong tổng sản phẩm quốc nội, thu nhập ròng và năng suất lao động (Đồ thị C). Rõ ràng, không có bằng chứng nào cho thấy mức độ thông thạo tiếng Anh thúc đẩy sự thành công kinh tế này. Nhưng mối quan hệ phức tạp giữa kỹ năng ngôn ngữ và tăng trưởng kinh tế—sự thịnh vượng tạo điều kiện cho đào tạo tiếng Anh trong khi tiếng Anh giúp nền kinh tế duy trì tính cạnh tranh—làm nổi bật vai trò của tiếng Anh trong chiến lược tăng trưởng kinh tế.

Ở các nước đang phát triển, việc chuyển đổi sang nền kinh tế dựa trên tri thức đòi hỏi phải xây dựng cả cơ sở hạ tầng và lực lượng lao động lành nghề có khả năng cung cấp dịch vụ quốc tế. Trong 30 năm qua, nhiều nền kinh tế mới nổi đã thu hẹp khoảng cách với các nước giàu hơn nhờ sản xuất. Khi những cơ hội đó cạn kiệt, họ sẽ cần tập trung nhiều hơn vào giáo dục, cho cả trẻ em và người trưởng thành, nếu họ muốn khai thác cơ hội thương mại quốc tế và phát triển các ngành công nghiệp dịch vụ. Chúng tôi tìm thấy mối tương quan giữa mức độ phát triển vốn nhân lực của một quốc gia và mức độ thông thạo tiếng Anh của quốc gia đó (Đồ thị D).

## Dịch vụ từ xa

Dịch vụ đại diện cho một phần ngày càng phát triển của hoạt động kinh tế toàn cầu, nhưng chúng khó xuất khẩu hơn hàng hóa. iPhone có thể được vận chuyển tới bất cứ nơi đâu; nhưng nhân viên kế toán thì không thể. Có mối tương quan giữa mức độ thông thạo tiếng Anh và xuất khẩu dịch vụ của một quốc gia cũng như giá trị gia tăng trên mỗi lao động trong lĩnh vực dịch vụ. Khi sự phức tạp và tính vi của trao đổi kinh tế tăng lên, nhu cầu về năng lực ngôn ngữ cũng tăng lên. Ngày càng có nhiều chương trình MBA yêu cầu thông thạo tiếng Anh và ngôn ngữ thứ hai, đôi khi cả ngôn ngữ thứ ba.

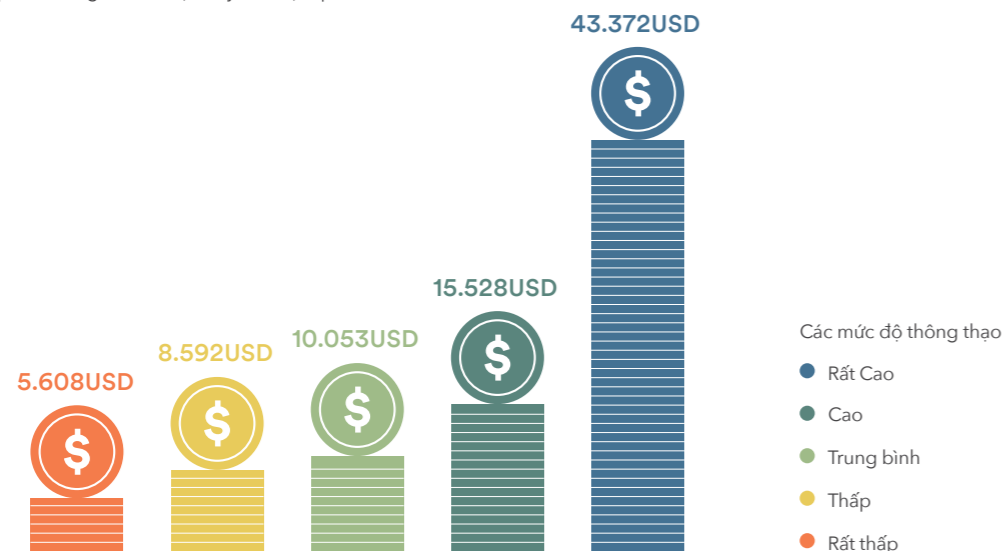
## Tin tôi đi, tôi nói tiếng Anh

Việc nói cùng ngôn ngữ với đối tác thương mại không chỉ là một nhu cầu kỹ thuật, mà còn là cơ sở để xây dựng niềm tin. Sự tin tưởng đó được phản ánh trong dữ liệu: nhà kinh tế học Pankaj Ghemawat ước tính rằng các quốc gia có chung ngôn ngữ giao dịch với nhau nhiều hơn 42% so với trường hợp họ không dùng chung ngôn ngữ. Mặc dù công nghệ và AI sẽ ngày càng hỗ trợ cho việc dịch thuật thông thường, nhưng chúng ta khác xa một cỗ máy ngôn ngữ ở chỗ chúng ta có thể hiểu được các sắc thái văn hóa mà con người thường xuyên điều hướng trong giao tiếp hàng ngày.

Khác xa với môi trường kinh doanh chỉ có tiếng Anh được định nghĩa bởi các nhà bảo vệ ngôn ngữ, ngày nay, các công ty đa quốc gia tương tác với ngôn ngữ đa dạng. Thật vậy, động lực để sử dụng tiếng Anh là phương thức giao tiếp nhanh nhất và rẻ nhất giữa những người nói các ngôn ngữ khác nhau, nhưng đầu tư vào các ngôn ngữ khác cũng không kém phần quan trọng. Theo các cơ quan quốc gia về quảng bá ngôn ngữ, ít nhất 150 triệu người hiện đang học tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Trung như là ngoại ngữ. Bạn có thể đạt được sự tin tưởng rất lớn bằng cách học ngôn ngữ bản địa của các đối tác của bạn.

## Tiếng Anh sẽ mang lại nhiều lợi ích

Chúng tôi đã tìm thấy một mối tương quan tích cực nhất quán giữa mức độ thông thạo tiếng Anh và hàng loạt chỉ số về con người và kinh tế và phát triển, bao gồm nhập ròng bình quân đầu người (đã loại bỏ yếu tố lạm phát).

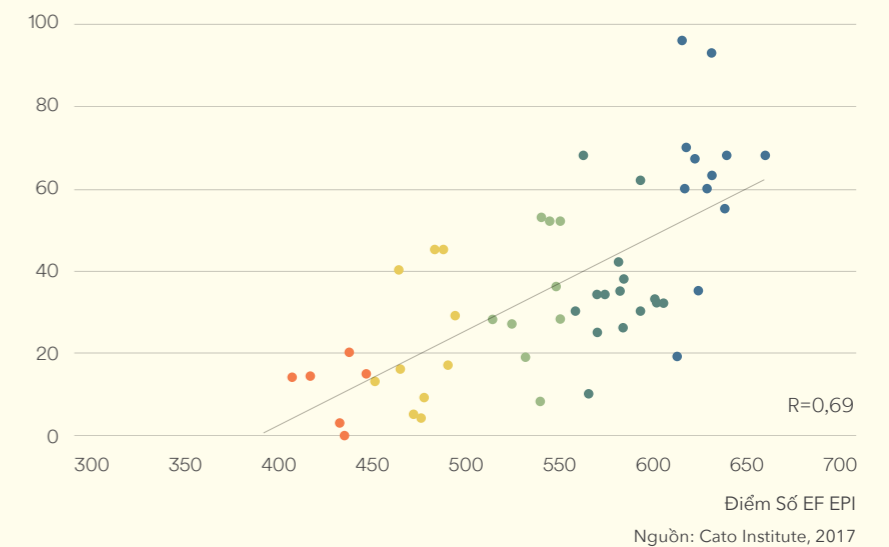


Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2018

BIỂU ĐỒ C

## Tiếng Anh và Năng suất

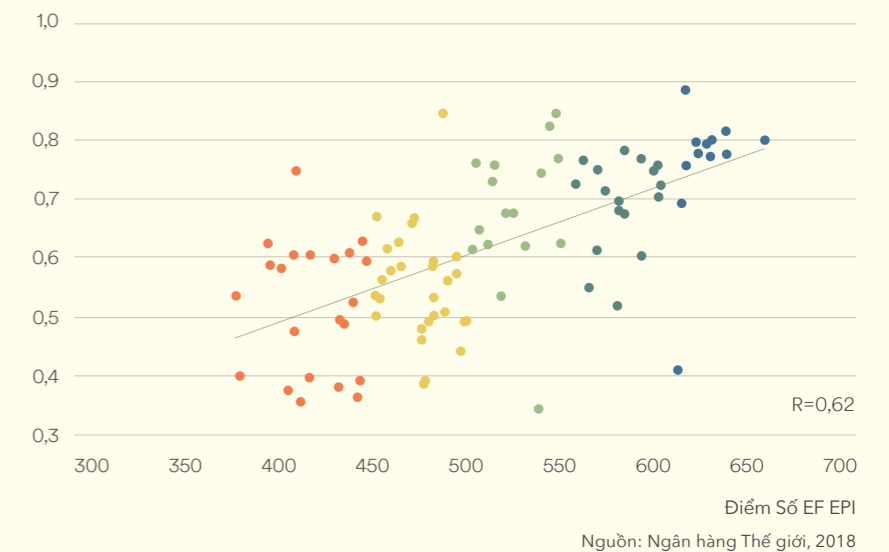
Năng suất lao động (USD, mỗi giờ làm việc)



BIỂU ĐỒ D

## Tiếng Anh và Nguồn nhân lực

Chỉ số Phát triển Nguồn Nhân lực



# Tiếng Anh và Xã hội

Mức độ thông thạo tiếng Anh của người trưởng thành đại diện mạnh mẽ cho sự cởi mở của một xã hội. Khi người trưởng thành đã học nói tiếng Anh, nói chung họ cũng linh hoạt trên trường quốc tế hơn, tham gia chính trị nhiều hơn, và tiến bộ hơn trong quan điểm của họ về vai trò giới tính. Điều đó không có nghĩa là có một mối quan hệ nhân quả rõ ràng. Thay vào đó, có vẻ như các yếu tố khiến một cộng đồng chấp nhận tiếng Anh như công cụ giao tiếp toàn cầu cũng đồng thời làm tăng sự cởi mở và làm giảm bất bình đẳng.

## Cân bằng quyền lực

Mức độ thông thạo tiếng Anh của người trưởng thành tương quan với Chỉ số Khoảng cách Quyền lực (PDI) của Hofstede, đo lường mức độ mà các thành viên ít quyền lực hơn của một tổ chức chấp nhận rằng quyền lực sẽ được phân phối không đều. Chỉ số thể hiện nhận thức về sự bất bình đẳng trong cả môi trường chuyên nghiệp và cấu trúc gia đình. Điểm số PDI càng cao là điển hình của các hệ thống phân cấp cứng nhắc, trong đó cấp dưới và lớp trẻ được mong đợi sẽ tuân theo các mệnh lệnh từ phía trên. Trong các xã hội này, mức độ bất bình đẳng cao là phổ biến, đồng thời mức độ thông thạo tiếng Anh cũng thấp hơn. Ở thái cực ngược lại, chúng tôi thấy các quốc gia và khu vực nơi các tổ chức doanh

ngiệp phát triển mạnh, khả năng chịu bất bình đẳng thấp và các ý tưởng được đánh giá cao bất kể độ tuổi hay thâm niên của một người. Ở những nơi này, mức độ thông thạo tiếng Anh có xu hướng cao hơn.

## Nhìn ra ngoài thay vì nhìn vào trong

Mặc dù tiếng Anh không làm suy yếu hệ thống phân cấp một cách trực tiếp, nhưng nó có thể góp phần mở rộng tầm nhìn của xã hội. Nhu cầu học tiếng Anh chưa bao giờ cao hơn thế, và việc học tiếng Anh chẳng có ý nghĩa gì nếu người ta không có ý định giao tiếp và vượt qua các biên giới. Đồng hành với xu thế đó là khát vọng tự do quan sát phần còn lại của thế giới vận hành như thế nào. Chúng tôi tìm thấy mối tương quan rất mạnh mẽ giữa một quốc gia Kết nối toàn cầu và trình độ tiếng Anh, cũng như mối tương quan mạnh mẽ giữa tiếng Anh và các chỉ số dân chủ, quyền tự do cá nhân của công dân, và quyền chính trị. Sau khi tiếp xúc với thế giới bên ngoài, mọi người thường đặt ra câu hỏi về xã hội của chính họ, tham gia sâu hơn vào các vấn đề toàn cầu, và, trong nhiều trường hợp, thúc đẩy sự thay đổi. Có một mối tương quan rất mạnh mẽ giữa mức độ thông thạo tiếng Anh và Chỉ số Quốc gia Tử tế (Đồ thị E), một thước đo tổng hợp về mức độ một quốc gia hiện đang đóng góp cho toàn nhân loại, không tính đến những yếu tố lịch sử.

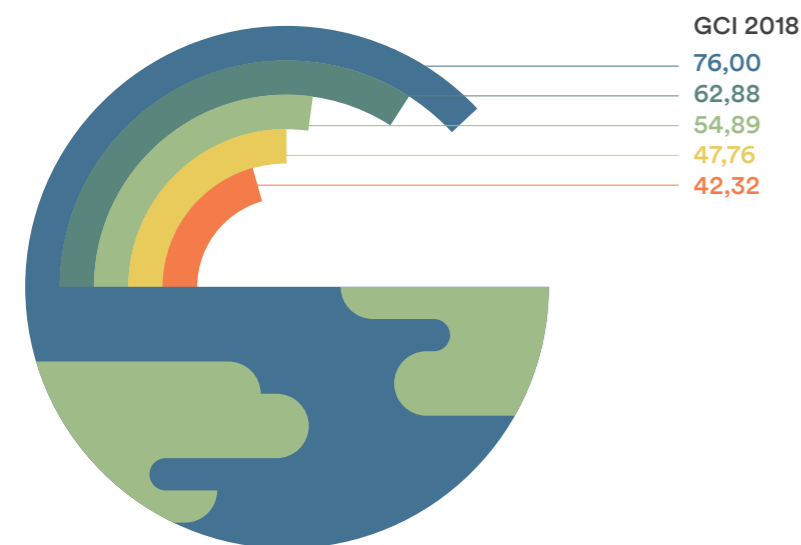
## Nửa bầu trời

Phụ nữ là một phần thiết yếu của lực lượng lãnh nghề của thế kỷ 21. Ở phần lớn các quốc gia, cả giàu có và đang phát triển, phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn nam giới. Tuy nhiên, cơ hội việc làm của họ bị giới hạn bởi khoảng cách tiền lương, mất cân đối về cấu trúc, và đặc thù văn hoá không tính đến những phần việc không được trả lương của họ tại nhà. Tất cả quốc gia có thể thành công hơn nhiều bằng cách giải quyết một cách có hệ thống những mất cân bằng này.

Trong các xã hội nơi vai trò giới tính tiến bộ hơn, mọi người nói tiếng Anh tốt hơn. Báo cáo Khoảng cách Giới tính Toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới đo lường mức độ tham gia kinh tế, trình độ học vấn, trao quyền chính trị và sức khoẻ của nữ giới và nam giới. Điểm EF EPI tương quan với chỉ số này (Đồ thị F). Một lần nữa, không có mối quan hệ nhân quả đơn giản ở đây. Nói tiếng Anh không trực tiếp cải thiện quyền của phụ nữ. Thay vào đó, các xã hội coi trọng bình đẳng giới có xu hướng giàu có hơn, cởi mở hơn và có tư duy quốc tế hơn, và đây cũng là nơi mọi người nói tiếng Anh tốt nhất.

## Nói chuyện với thế giới

Những người nói tiếng Anh có thể tương tác với thế giới ngoài biên giới của họ. Có một mối tương quan tích cực giữa một quốc gia thông thạo tiếng Anh trung bình và sự kết nối toàn cầu của họ.



## Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất thấp

Nguồn: Chỉ số Kết nối Toàn cầu, 2018

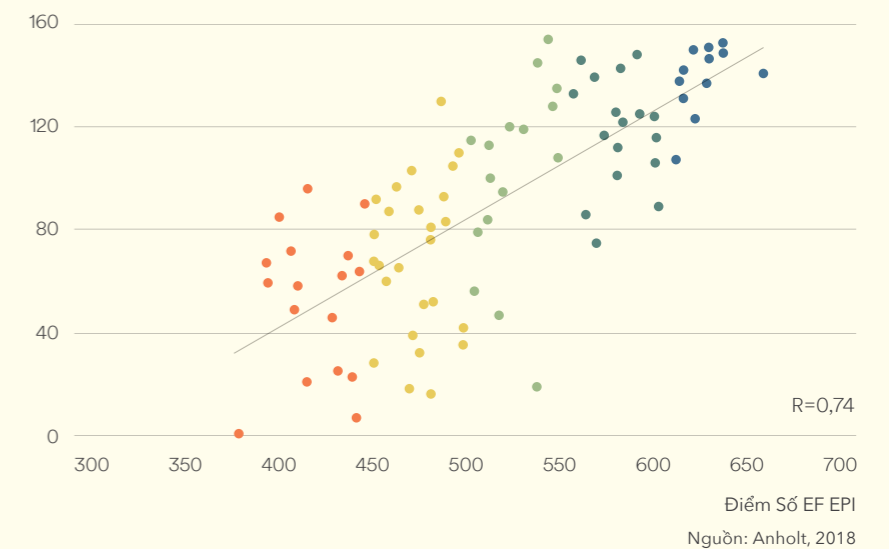
## Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất thấp

## BIỂU ĐỒ E

### Tiếng Anh và Sự tham gia Quốc tế

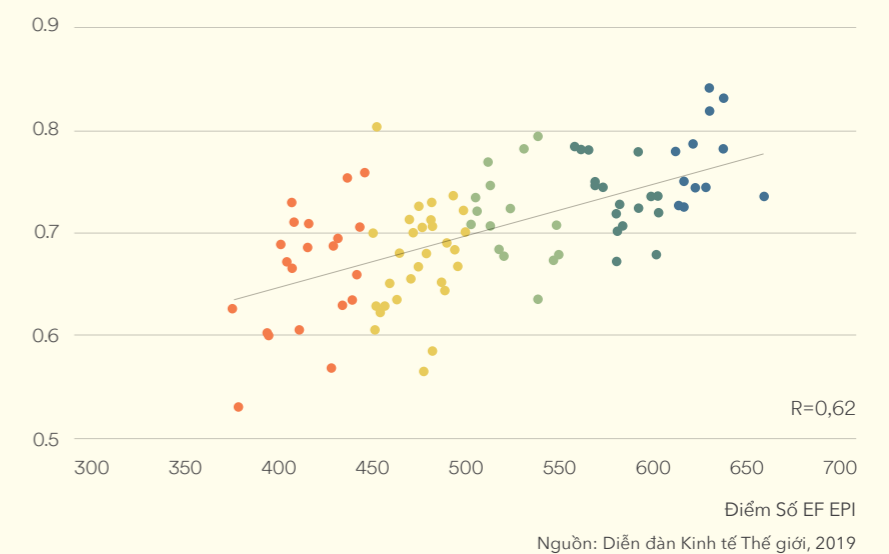
Chỉ số Quốc gia Tử tế (nghịch đảo)



## BIỂU ĐỒ F

### Tiếng Anh và Bình đẳng giới

Chỉ số Khoảng cách về Giới tính trên Toàn cầu



# CHÂU ÂU

Bảng Xếp Hạng EF EPI

<b>01</b> Hà Lan	652	<b>15</b> Serbia	597	<b>30</b> Ý	547
<b>02</b> Đan Mạch	632	<b>16</b> Ba Lan	596	<b>34</b> Tây Ban Nha	537
<b>03</b> Phần Lan	631	<b>17</b> Romania	589	<b>40</b> Belarus	513
<b>04</b> Thụy Điển	625	<b>18</b> Thụy Sĩ	588	<b>41</b> Nga	512
<b>05</b> Na Uy	624	<b>19</b> Cộng hòa Séc	580	<b>43</b> Albania	511
<b>06</b> Áo	623	<b>20</b> Bulgaria	579	<b>44</b> Ucraina	506
<b>07</b> Bồ Đào Nha	618	<b>21</b> Hy Lạp	578	<b>47</b> Georgia	503
<b>08</b> Đức	616	<b>22</b> Slovakia	577	<b>51</b> Armenia	494
<b>09</b> Bỉ	612	<b>24</b> Lithuania	570	<b>69</b> Thổ Nhĩ Kỳ	465
<b>11</b> Luxembourg	610	<b>25</b> Estonia	566	<b>86</b> Azerbaijan	432
<b>13</b> Croatia	599	<b>28</b> Pháp	559		
<b>14</b> Hungary	598	<b>29</b> Latvia	555		

Các mức độ thông thạo ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất thấp



# Cùng đồng hành

Tiền thân là một diễn đàn lý tưởng để thúc đẩy hoà bình, châu Âu đã phát triển thành một liên minh kinh tế và chính trị chặt chẽ, được củng cố bởi một ngôn ngữ chung.

Châu Âu có mức độ thông thạo tiếng Anh cao nhất, bỏ xa các khu vực khác - khoảng cách sẽ còn lớn hơn nếu chỉ tính mức độ thông thạo tiếng Anh của các nước thành viên Liên minh châu Âu EU và khối Schengen. Thành công này phản ánh nỗ lực trong nhiều thập kỷ của Bộ Giáo dục các quốc gia và của chính EU để thúc đẩy môi trường đa ngôn ngữ. Giao tiếp nhanh chóng và dễ dàng cũng cố mối quan hệ giữa các quốc gia Châu Âu, cũng như trao đổi sinh viên, du lịch và công việc xuyên quốc gia. Ngay cả khi chủ nghĩa dân tộc đang gia tăng thách thức công cuộc của EU, các lực lượng đối lập với sự gắn kết Châu Âu vẫn xuất hiện mạnh mẽ.

## Đồng tâm nhất trí

Các quốc gia có mức độ thông thạo tiếng Anh cao nhất ở Châu Âu tập trung ở Scandinavia. Hệ thống trường học ở các quốc gia này sử dụng một số chiến lược chính, bao gồm tập trung sớm vào các kỹ năng giao tiếp, tiếp xúc hàng ngày với tiếng Anh cả trong và ngoài lớp học, và giảng dạy ngôn ngữ dành riêng cho nghề nghiệp trong những năm học cuối cùng, cho dù đó là trường dạy nghề hay đại học. Mạng lưới thu thập dữ liệu và chia sẻ thông tin mạnh mẽ của EU rất hữu ích trong việc truyền bá các thực hành tốt nhất giữa các quốc gia thành viên.

Các chương trình đào tạo người trưởng thành do chính phủ và doanh nghiệp tài trợ cũng rất phổ biến trên khắp Châu Âu, nhưng các khóa học tiếng Anh thường quá ngắn và có cường độ quá thấp để mang lại hiệu quả. Các nước Châu Âu sẽ có thể nâng cao mức độ thông thạo tiếng Anh hơn nữa, đặc biệt là trong dân số già, bằng cách đào tạo người trưởng thành được chứng nhận bên ngoài và chuẩn hóa đối với các hệ thống chứng chỉ để đảm bảo chất lượng và tính linh hoạt giữa các công việc.

## Thành viên kém linh hoạt

Trong số bốn nền kinh tế lớn nhất của Eurozone, chỉ có Đức nói tiếng Anh tốt. Pháp, Tây Ban Nha và Ý tụt lại phía sau so với gần như mọi quốc gia thành viên khác—một phát hiện phù hợp với các ấn bản trước đây của EF EPI. Trong số ba quốc gia, chỉ có Pháp đã đạt được mức tăng khiêm tốn trong ba năm qua. Theo một báo cáo gần đây của chính phủ, ở độ tuổi 15, chỉ một phần tư trẻ em Pháp có thể xâu chuỗi một vài câu trong tiếng Anh “gần đúng”. Một chu kỳ cải cách giáo dục khác đã được công bố trong năm vừa qua.

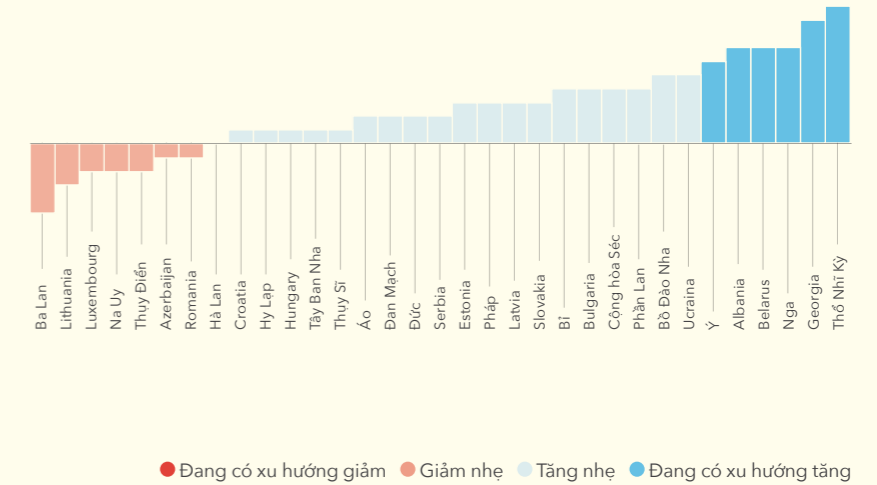
Khoảng cách về mức độ thông thạo tiếng Anh là một điều đáng lưu tâm vì cả Ý và Tây Ban Nha đều có tỷ lệ thất nghiệp cao, đặc biệt là giới trẻ gần như không thể đón nhận những cơ hội kinh tế mới do khả năng giao tiếp hiệu quả với phần còn lại của châu Âu mang lại.

## Quá khác biệt để đồng nhất

Kỹ năng tiếng Anh tiếp tục tụt hậu ở các quốc gia bên lề lục địa Châu Âu. Mức độ thông thạo tiếng Anh ở Thổ Nhĩ Kỳ đã giảm trong năm năm qua, mặc dù có cải thiện phần nào trong năm nay, khi giấc mơ gia nhập EU của họ đã phai nhạt và các ưu tiên khác đã xuất hiện. Giảng dạy tiếng Anh trong trường học tập trung vào ngữ pháp và dịch thuật hơn là các kỹ năng giao tiếp thực tế, với phần lớn nội dung được cung cấp bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Hàng trăm trường trung học ưu tú với một phần giảng dạy bằng tiếng Anh đã bị đóng cửa trên khắp đất nước vì lý do chính trị. Như ở các quốc gia vùng Vịnh, sinh viên tốt nghiệp của Thổ Nhĩ Kỳ thường cần một năm học các khóa dự bị tiếng Anh chuyên sâu trước khi vào đại học vì trình độ tiếng Anh của họ quá thấp so với bằng cấp họ dự định theo đuổi.

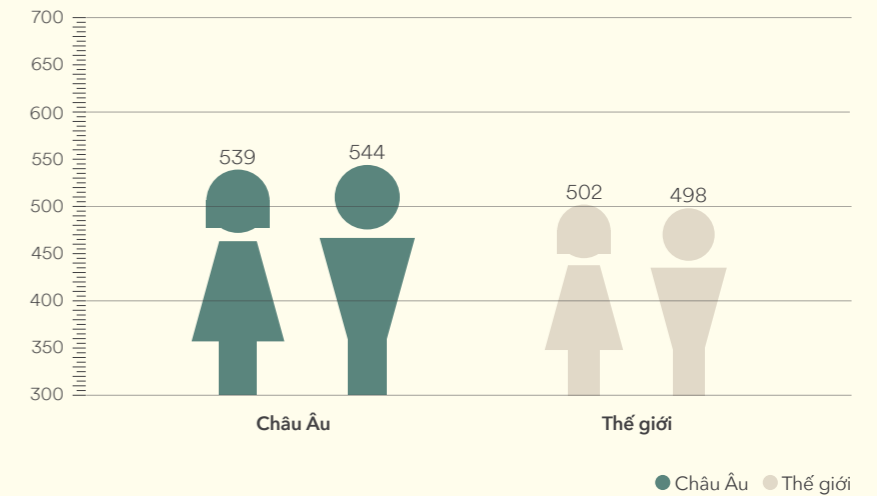
## Xu Hướng EF EPI

Thay đổi trong Xếp hạng EF EPI so với Năm trước



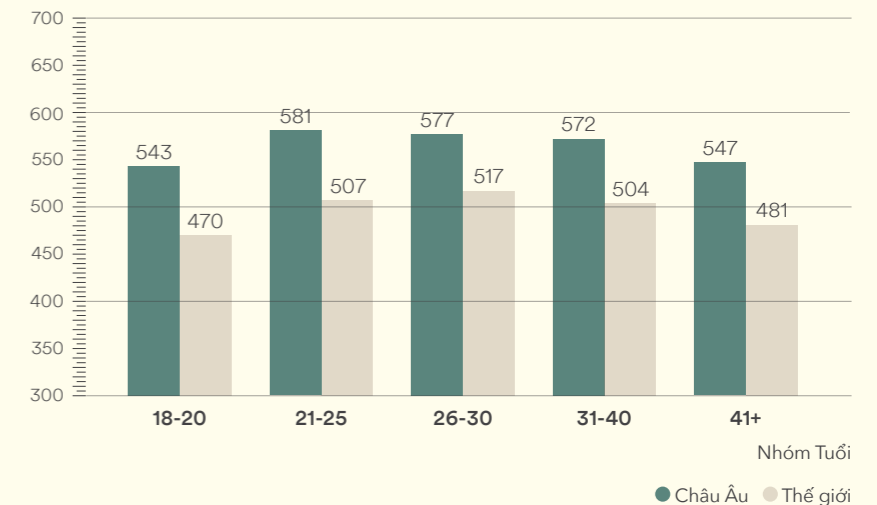
## Khoảng Cách Giới Tính

Điểm Số EF EPI



## Khoảng Cách Thế Hệ

Điểm Số EF EPI



# CHÂU Á

Bảng Xếp Hạng EF EPI

<b>10</b> Singapore	611	<b>60</b> Nepal	480	<b>88</b> Uzbekistan	430
<b>27</b> Philippines	562	<b>61</b> Pakistan	478	<b>89</b> Thái Lan	419
<b>30</b> Malaysia	547	<b>63</b> Bangladesh	476	<b>92</b> Kazakhstan	412
<b>32</b> Hàn Quốc	545	<b>65</b> Việt Nam	473	<b>93</b> Myanmar	411
<b>33</b> Hồng Kông, Trung Quốc	542	<b>68</b> Sri Lanka	466	<b>96</b> Kyrgyzstan	405
<b>38</b> Trung Quốc	520	<b>74</b> Indonesia	453	<b>100</b> Tajikistan	381
<b>45</b> Ma Cao, Trung Quốc	505	<b>78</b> Mông Cổ	446		
<b>50</b> Ấn Độ	496	<b>79</b> Afghanistan	445		
<b>55</b> Nhật Bản	487	<b>84</b> Campuchia	435		

Các mức độ thông thạo ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất thấp



# Cần được cải thiện

Trong nhiều thập kỷ, Châu Á là công xưởng của thế giới, thúc đẩy sự phát triển kinh tế trên toàn khu vực. Nhưng một quá trình chuyển đổi từ sản xuất sang tăng trưởng dựa trên tri thức sẽ đòi hỏi tiếng Anh tốt hơn.

Mặc dù đầu tư lớn vào giáo dục tiếng Anh, trong cả khu vực tư nhân và khu vực công, nhưng điểm thông thạo tiếng Anh trung bình ở Châu Á vẫn chưa có nhiều thay đổi trong năm năm qua. Tuy nhiên, mức trung bình đó che giấu sự đa dạng đáng kể: Châu Á là khu vực có phạm vi mức độ thông thạo tiếng Anh rộng nhất. Năm nay, mức bình quân khu vực theo quy mô dân số, mức độ thông thạo gia tăng của Trung Quốc đối trọng với việc giảm ở hầu hết các quốc gia khác.

## Chuyển đổi giáo dục tiếng Anh

Bốn mươi năm sau khi Trung Quốc mở cửa cho đầu tư nước ngoài và kinh doanh tư nhân, sự chuyển đổi của quốc gia này là rất đáng chú ý. Hai phần ba mức giảm nghèo trên thế giới kể từ năm 1990 diễn ra ở Trung Quốc. Từ năm 2000, trọng tâm của Trung Quốc đã chuyển sang phát triển một cộng đồng khoa học tầm cỡ thế giới và nuôi dưỡng sức mạnh quyền lực mềm ở nước ngoài. Nhận thấy rằng mức độ thông thạo tiếng Anh là chìa khóa để đáp ứng các mục tiêu đó, Trung Quốc đã mở rộng việc giảng dạy tiếng Anh cho các trường học trên cả nước, chuyển từ dạy học từ dựa trên ghi nhớ sang giảng dạy dựa trên giao tiếp, cải cách công cụ đánh giá quốc gia, khuyến khích nhân tài Trung Quốc được giáo dục nước ngoài trở về nước và đầu tư vào việc chuyển đổi các trường đại học hàng đầu thành các tổ chức nghiên cứu tầm cỡ thế giới xuất bản trên các tạp chí tiếng Anh hàng đầu. Rất ít nhà lãnh đạo trên thế giới có thể thực hiện loại kế hoạch dài hạn này và kiểm soát được tác động của nó trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, các trụ cột trong chiến lược này của Trung Quốc tạo ra một mô hình cụ thể, có khả năng nhân rộng, đề ra phương hướng cải cách chính sách và đầu tư có mục tiêu nhằm nâng cao mức độ thông thạo tiếng Anh của cả nước.

## Không chỉ dành cho trẻ em

Dân số của một số quốc gia lớn nhất Châu Á đang già đi nhanh chóng. Ví dụ, ở Nhật Bản, 28% người trên 65 tuổi. Sự thay đổi nhân khẩu này đã khiến chính phủ Nhật Bản khuyến khích người cao tuổi nghỉ hưu muộn hơn. Nhưng để những nhân sự có nhiều năm kinh nghiệm này duy trì được năng suất làm việc trong môi trường đang thay đổi nhanh chóng, sự nghiệp của họ cần sự hỗ trợ của chương trình đào tạo mở rộng dành cho người trưởng thành, bao gồm cả đào tạo tiếng Anh. Nhu cầu đó đặc biệt cấp bách ở Nhật Bản, quốc gia có mức độ thông thạo tiếng Anh đã giảm trong nhiều năm, ngay cả khi nền kinh tế đình trệ và thương mại toàn cầu biến động ở những nơi khác ở Châu Á.

Ngay cả những quốc gia giàu có nhất ở Châu Á cũng tụt hậu so với Châu Âu trong việc tài trợ cho giáo dục người trưởng thành bên ngoài nơi làm việc. Công tác giám sát tài trợ này là không bền vững. Với lực lượng lao động đang già hoá và khả năng tiếp nhận lao động nhập cư hạn chế, các quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc cần khuyến khích đội ngũ lao động hiện có tiếp tục nâng cao trình độ. Những lợi ích không chỉ mang tính nghề nghiệp; nghiên cứu cho thấy học tập suốt đời giúp bảo vệ chống lại chứng mất trí.

## Vùng cơ hội

Mức độ thông thạo tiếng Anh ở Trung Á thấp hơn rõ rệt so với phần còn lại của khu vực, một phần vì tiếng Nga là ngôn ngữ thứ hai được dạy phổ biến nhất trong các trường học. Mặc dù vậy, khu vực này đang bắt đầu tập trung vào thương mại quốc tế nhiều hơn, bao gồm cả các đối tác bên ngoài quỹ đạo của các nước cộng hòa hậu Xô Viết. Đặc biệt, Kazakhstan đã và đang gia tăng sự tham gia của mình với Trung Quốc thông qua các dự án có tầm nhìn cao như Con đường tơ lụa mới mang tên Sáng kiến Vành đai và Con đường. Năm 2018, Tổng thống Nursultan Nazarbayev tuyên bố rằng các thỏa thuận cho 51 dự án của Trung Quốc đã được ký kết và 1.200 doanh nghiệp cổ phần đã hoạt động. Khi Trung Á tiếp tục mở cửa tham gia thương mại toàn cầu, nó sẽ có nhu cầu cấp thiết hơn đối với người nói tiếng Anh.

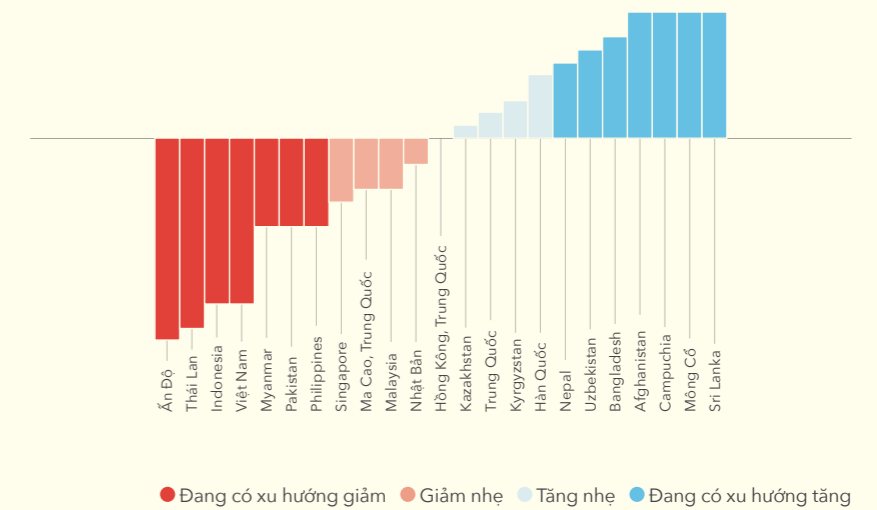
Ở Campuchia, Thái Lan và Sri Lanka, việc không thông thạo tiếng Anh cản trở việc tiếp cận công việc trong ngành du lịch, chiếm ít nhất tỷ trọng nền kinh tế. Với mức lương tương đối thấp và phong cảnh đẹp, những quốc gia này đã thu hút hơn 38 triệu du khách mỗi năm. Những du khách này chủ yếu tập trung ở khu vực nghỉ dưỡng. Để lan toả sự thịnh vượng đến các khu vực khác đồng thời tạo ra nhiều việc làm trong lĩnh vực du lịch hơn nữa, các trường học cần chú trọng cải thiện công tác giảng dạy tiếng Anh cho học sinh.

Các hệ thống giáo dục ở Ấn Độ và Pakistan phải đối mặt với những thách thức về cơ cấu ngoài giáo dục tiếng Anh. Một trong 13 trẻ em không được đi học trên thế giới sống ở Pakistan. Một nghiên cứu gần đây ở Ấn Độ cho thấy chỉ 27% học sinh lớp ba có thể thực hiện phép trừ hai chữ số, và 38% không thể đọc được các từ đơn giản. Thực tế là rất nhiều trường học ở cả hai quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy, mặc dù hầu hết học sinh không nói được ngôn ngữ này, chỉ làm cho vấn đề tồi tệ hơn. Trong số nhiều nỗ lực cải cách chính sách, các nhà hoạch định cần tập trung cung cấp giải pháp giảng dạy bằng ngôn ngữ bản địa. Đây mới thực sự là phương án hỗ trợ học tiếng Anh trong dài hạn, bên cạnh các môn học chính.

Trong số nhiều nỗ lực cải cách chính sách, các nhà hoạch định cần tập trung cung cấp giải pháp giảng dạy bằng ngôn ngữ bản địa. Đây mới thực sự là phương án hỗ trợ học tiếng Anh trong dài hạn, bên cạnh các môn học chính. Khi các nước Châu Á tìm cách mở rộng sang các ngành công nghiệp dịch vụ và tri thức, và khi tầng lớp trung lưu phát triển đòi hỏi có nhiều cơ hội hơn, việc giảng dạy tiếng Anh chất lượng cao cho một bộ phận dân số rộng lớn hơn là điều cần thiết. Trong nhiều trường hợp, điều đó sẽ có nghĩa là cải thiện việc giảng dạy tiếng Anh trong trường học. Mặt khác, cũng có lúc, việc giảng dạy tiếng Anh cho người lớn cũng quan trọng không kém.

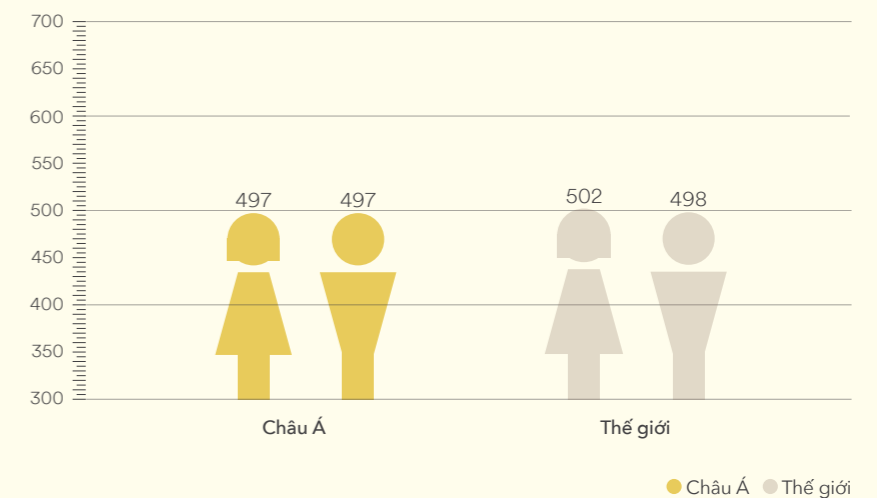
## Xu Hướng EF EPI

Thay đổi trong Xếp hạng EF EPI so với Năm trước



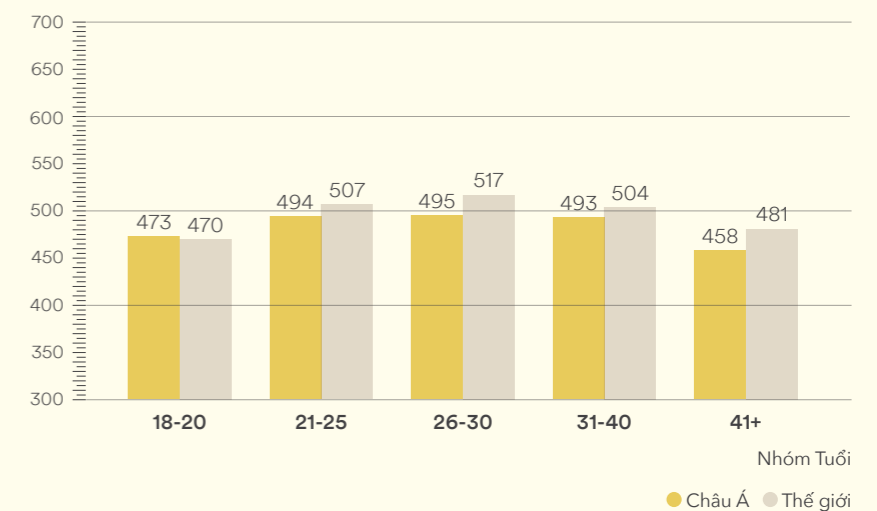
## Khoảng Cách Giới Tính

Điểm Số EF EPI



## Khoảng Cách Thế Hệ

Điểm Số EF EPI





# CHÂU MỸ LA TINH

Bảng Xếp Hạng EF EPI

25	Argentina	566	56	El Salvador	483
36	Costa Rica	530	56	Panama	483
37	Chile	523	59	Peru	482
39	Paraguay	517	63	Guatemala	476
41	Cuba	512	67	Venezuela	471
46	Bolivia	504	73	Nicaragua	455
48	Cộng hòa Dominica	499	77	Colombia	448
49	Honduras	498	82	Mexico	440
51	Uruguay	494	93	Ecuador	411
53	Brazil	490			

Các mức độ thông thạo ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất thấp



# Đầu tư mang lại kết quả

Sau nhiều năm trì trệ, kế hoạch cải thiện mức độ thông thạo tiếng Anh cuối cùng cũng đạt được đà phát triển ở Mỹ Latinh.

Mười hai trong số 19 quốc gia Mỹ Latinh có trong khảo sát EF EPI năm nay đã cải thiện mức độ thông thạo tiếng Anh ở người trưởng thành kể từ năm ngoái, và bốn quốc gia đã cải thiện đáng kể. Mặc dù mức trung bình khu vực theo quy mô dân số chỉ tăng nhẹ, do áp lực giảm của Brazil và Mexico,

### Khi việc đầu tư được đền đáp

Trong hai thập kỷ qua, các nước Mỹ Latinh đã đạt được những tiến bộ to lớn trong việc đảm bảo tất cả trẻ em được tiếp cận với giáo dục. Hiện giờ, sự chú ý đã chuyển sang các kỹ năng tiếng Anh. Nhu cầu nhân lực nói tiếng Anh của cộng đồng doanh nghiệp Mỹ Latinh ngày càng rõ nét, đáp lại, phần lớn các quốc gia trong khu vực đã đưa ra các cải cách giáo dục để dạy tiếng Anh tốt hơn và rộng rãi hơn. Vẫn còn quá sớm để đánh giá những cải cách này chỉ dựa trên mức độ thông thạo của người trưởng thành, nhưng cuộc thử nghiệm của quốc gia đã cho thấy kết quả đầy hứa hẹn trong số các học sinh. Các mô hình thành công sẽ cung cấp lộ trình cho các quốc gia có chương trình ít thành công hơn trong khu vực.

Năm 2015, Uruguay đã đưa ra một kế hoạch đầy tham vọng nhằm nâng cao mức độ thông thạo tiếng Anh, đầu tư vào công nghệ nhằm cho phép giảng dạy tiếng Anh từ xa tại các trường không có giáo viên tiếng Anh có trình độ tại chỗ. Tất cả các trường công lập ở thành thị đã có giáo trình tiếng Anh tại chỗ hoặc từ xa, và việc cung cấp khóa học trực tuyến đã được mở rộng cho các giáo viên để khuyến khích họ nâng cao trình độ. Kết quả cho đến nay là rất khả quan, với gần 80% học sinh khi kết thúc kiểm tra ở trường tiểu học ở cấp độ A2 trở lên, so với chỉ 56% vào năm 2014.

Mặc dù là một trong những quốc gia nghèo nhất ở Mỹ Latinh, nhưng Bolivia đã giảm một nửa tỷ lệ nghèo cùng cực trong thập kỷ qua và cải thiện đáng kể khả năng tiếp cận các trường học ở khu vực nông thôn. Tỷ lệ biết chữ đã tăng lên tương ứng, và dữ liệu của chúng tôi cho thấy mức độ thông thạo tiếng Anh cũng đang tăng lên.

### Với sự ổn định, tăng trưởng

Mỹ Latinh là một khu vực bị ảnh hưởng bởi bạo lực, với 42 trong số 50 thành phố nguy hiểm nhất thế giới, được xác định theo tỷ lệ vụ giết người. 15 trong số các thành phố này nằm ở Mexico và 14 thành phố khác ở Brazil. Hai quốc gia lớn này cũng đã chứng kiến điểm thông thạo tiếng Anh của họ giảm kể từ năm 2017, và mặc dù không có mối liên hệ trực tiếp giữa kết quả này và mức độ bạo lực, nhưng cả hai đều thể hiện sự mong manh của các dịch vụ công.

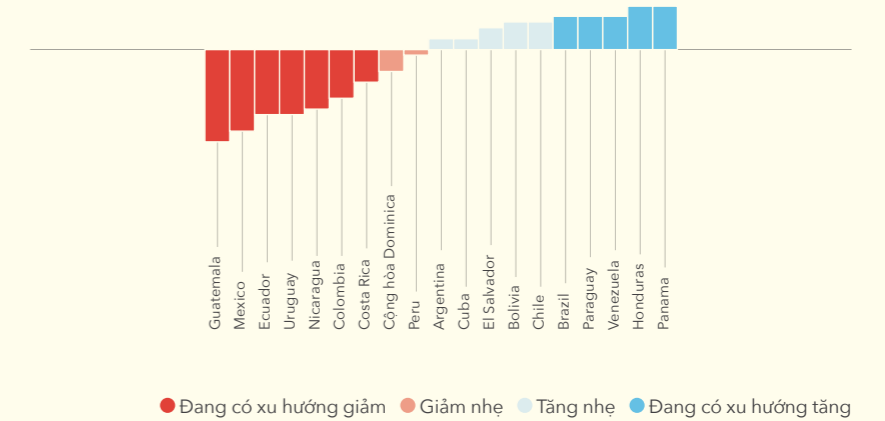
El Salvador, Nicaragua và Honduras, nổi tiếng với bạo lực ở mức cao, đã đạt được những tiến bộ to lớn về an toàn và trật tự. Tỷ lệ giết người ở El Salvador đã giảm một nửa kể từ năm 2015 và với tỷ lệ tương tự ở Honduras kể từ năm 2011. Tất cả ba quốc gia đã chứng kiến sự cải thiện đáng kể về mức độ thông thạo tiếng Anh của họ kể từ năm 2017. Đây vẫn không phải là các quốc gia an toàn, và, một lần nữa, không có mối liên hệ giữa mức độ bạo lực và mức độ thông thạo tiếng Anh, nhưng rõ ràng là khi mọi người tự do làm việc và học tập mà không sợ hãi, xã hội sẽ phát triển mạnh mẽ.

### Tiếp cận không đồng đều

Bất chấp luật pháp khiến tiếng Anh trở thành một môn học bắt buộc ở hầu hết các nước Mỹ Latinh, việc tiếp cận các lớp học tiếng Anh vẫn không đồng đều. Ở một số vùng của Mexico, chưa đến 10% trường học cung cấp các bài học tiếng Anh mặc dù nghĩa vụ pháp lý của họ là phải làm như vậy. Ở Ecuador năm 2014, con số đó chưa đến 7%. Sự chênh lệch trong tiếp cận giáo dục tiếng Anh đặc biệt gay gắt giữa nông thôn và thành thị, và giữa các trường tư thục và công lập. Ở một số quốc gia, nhu cầu tiếng Anh tại nơi làm việc rất cao trong khi khả năng đào tạo của các trường lại rất yếu kém. Một số lượng các chuyên gia phải tự đầu tư vào việc học tiếng Anh. Một nghiên cứu năm 2015 tại Braxin cho thấy 87% người trưởng thành được khảo sát đã tự trả tiền cho các khóa học tiếng Anh sau khi kết thúc chương trình giáo dục phổ thông.

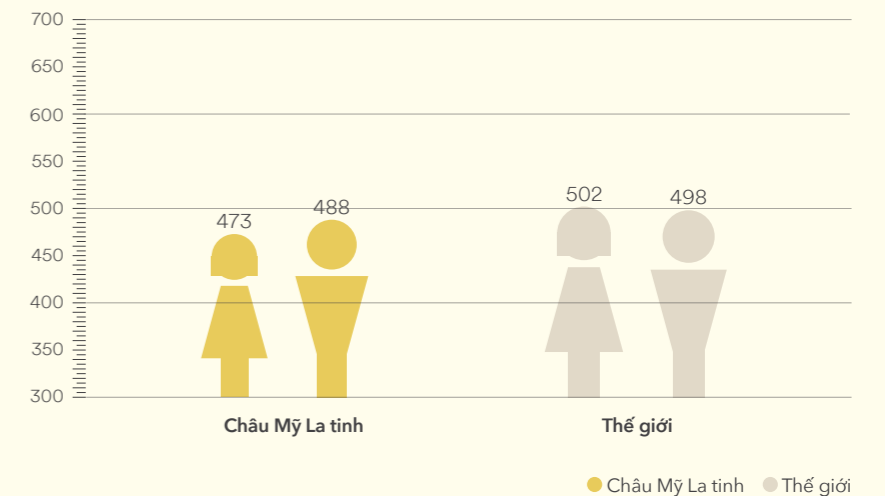
## Xu Hướng EF EPI

Thay đổi trong Xếp hạng EF EPI so với Năm trước



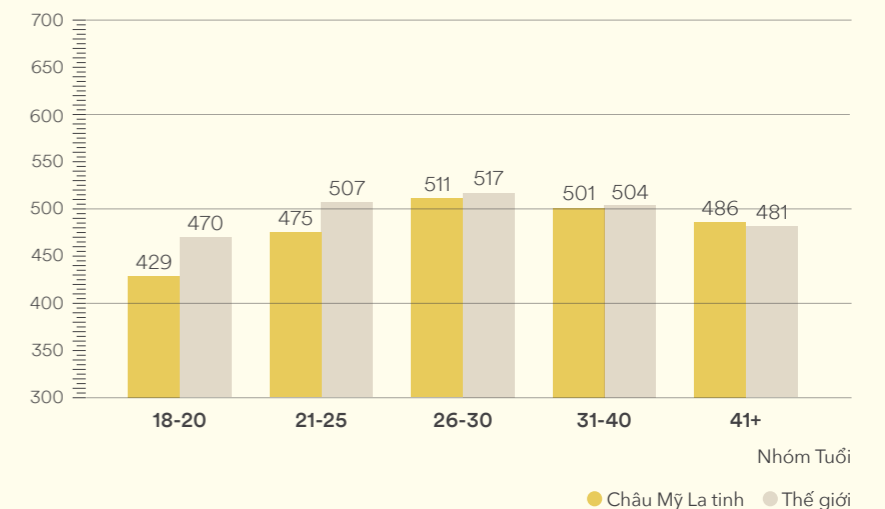
## Khoảng Cách Giới Tính

Điểm Số EF EPI



## Khoảng Cách Thế Hệ

Điểm Số EF EPI

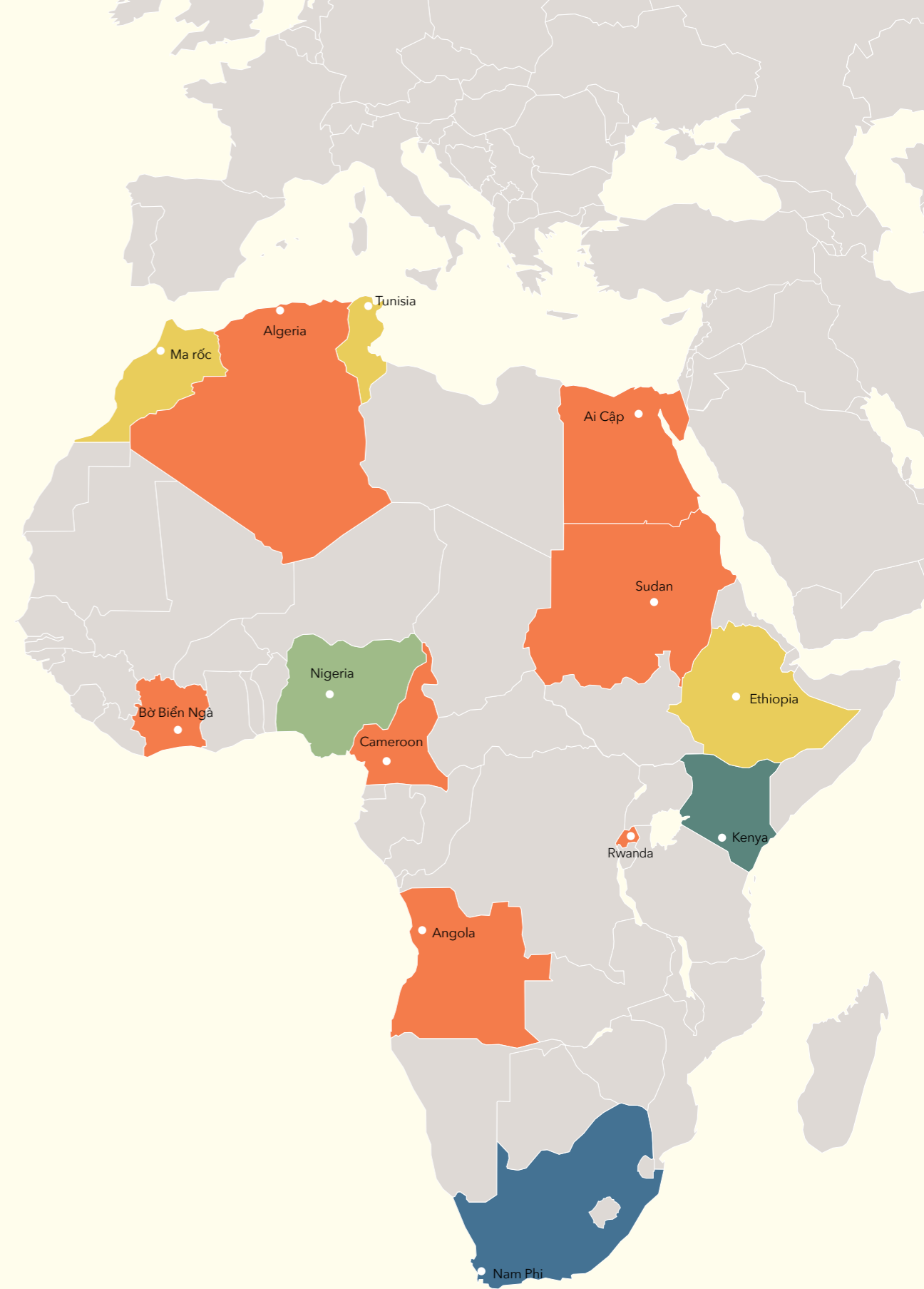


# CHÂU PHI

Bảng Xếp Hạng EF EPI

12	Nam Phi	607	81	Algeria	442
22	Kenya	577	83	Ai Cập	437
34	Nigeria	537	85	Sudan	434
54	Tunisia	489	89	Cameroon	419
62	Ethiopia	477	91	Bờ Biển Ngà	414
74	Ma rốc	453	95	Rwanda	408
80	Angola	444			

Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất thấp



# Thế hệ mới, cơ hội mới

Thập kỷ qua đã chứng kiến sự gia tăng đầu tư nước ngoài vào các dự án cơ sở hạ tầng và kinh doanh ở Châu Phi. Tiếng Anh tốt hơn sẽ tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế này.

Trong khi các cường quốc thực dân Châu Âu, đặc biệt là Pháp, từ lâu đã duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các nước Châu Phi, thì chính Trung Quốc đã thúc đẩy làn sóng đầu tư nước ngoài gần đây nhất ở lục địa này. Ngày nay, châu Phi đang náo nhiệt với các dự án cơ sở hạ tầng lớn, giao dịch thương mại, và liên doanh kinh doanh mới. Trên 320 đại sứ quán và lãnh sự quán mới được mở tại Châu Phi trong giai đoạn 2010-2016. Nhưng quá khứ tranh giành sự giàu có của lục địa, được đánh dấu bằng bạo lực và áp bức thuộc địa, đã tạo nên một cái bóng đen. Mức độ thông thạo tiếng Anh tốt hơn sẽ giúp các nhà đầu tư nước ngoài và các đối tác Châu Phi của họ cung cấp các hợp đồng minh bạch hơn và hợp tác suôn sẻ hơn.

## Cách biệt văn hóa

Trong khảo sát Chỉ số của năm nay, có một khoảng cách thông thạo lớn giữa Kenya, Nigeria và Nam Phi—cả ba đều nằm trên top trên của mức trung bình khu vực và là ba nền kinh tế lớn nhất châu Phi—và mười quốc gia khác được khảo sát. Thật không may, chúng tôi chỉ có đủ dữ liệu để phân tích 13 quốc gia ở Châu Phi trong chỉ số năm nay. Số lượng nhiều hơn bao giờ hết, nhưng vẫn còn quá ít để có được một bức tranh rõ ràng về toàn bộ lục địa. Trên thực tế, có thể có một khoảng cách rộng giữa các quốc gia có mức độ thông thạo cao và thấp, hoặc có thể có nhiều cấp độ kỹ năng hơn dữ liệu này chỉ ra. Chúng tôi chỉ có thể khuyến khích nhiều người trưởng thành ở Châu Phi kiểm tra tiếng Anh của họ để các ấn bản tương lai sẽ hoàn thiện hơn.

Bất bình đẳng là vấn nạn trên khắp Châu Phi. Ở các thành phố, người ta thường thấy những tòa nhà chọc trời được bao quanh bởi các khu ổ chuột. Khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn là quá lớn. Có những lý do cấu trúc và lịch sử cho những bất bình đẳng này, và sự gia tăng dân số và đô thị hóa nhanh chóng đang làm cho vấn đề trở nên trầm trọng hơn. Các dự án của Liên Hợp Quốc

chỉ ra rằng dân số Châu Phi sẽ tăng gấp đôi trong 35 năm tới. Châu lục này là quê hương của 21 trong số 30 khu vực đô thị phát triển nhanh nhất thế giới. Các hệ thống giáo dục của Châu Phi phần lớn không được chuẩn bị để đào tạo nhiều người trẻ, làm tăng khả năng số lượng lớn thanh niên có trình độ học vấn thấp sẽ phải vật lộn để tìm cơ hội kinh tế trong khi áp lực di cư lên Châu Âu vẫn còn cao.

## Giáo dục tiếng mẹ đẻ

Lịch sử thuộc địa đã liên kết các ngôn ngữ Châu Âu với địa vị xã hội cao trong tâm trí của nhiều người Châu Phi. Do đó, các hệ thống trường học địa phương thường ưu tiên giảng dạy bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, thay vì ngôn ngữ địa phương.

Đã đến lúc kết thúc thực tiễn đó. Một nghiên cứu có uy tín cho thấy rằng những đứa trẻ không được dạy đọc và viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ là bất lợi vĩnh viễn của chúng, nhưng gần như mọi quốc gia ở tiểu vùng Sahara Châu Phi sử dụng ngôn ngữ thuộc địa như ngôn ngữ giảng dạy trong hệ thống giáo dục của nó, ngoại trừ Ethiopia, Eritrea và Tanzania. Một nghiên cứu gần đây về 12 trường học ở Cameroon đã chuyển từ dạy tiếng Anh sang dạy tiếng Kom, ngôn ngữ bản địa cho trẻ em, cho thấy sau năm năm, trẻ em Kom học tập tốt hơn trong tất cả các môn học, bao gồm cả tiếng Anh. Kenya đã giới thiệu các bài học tiếng Swahili hàng ngày tại các trường tiểu học trong năm nay, mặc dù phần lớn các chương trình giảng dạy vẫn bằng tiếng Anh.

Bởi vì nhiều quốc gia Châu Phi có hoàn cảnh ngôn ngữ đa dạng, chuyển sang dạy tiếng mẹ đẻ đòi hỏi phải đầu tư đáng kể vào việc phát triển chương trình giảng dạy, nhưng đảm bảo rằng tất cả trẻ em đều biết chữ mẹ đẻ rất đáng công sức bỏ ra. Có những lợi thế khi nói một ngôn ngữ quốc tế như tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, và ở các khu vực sử dụng một số ngôn ngữ phổ biến, những ngôn ngữ này

có thể đóng vai trò là cầu nối giữa các cộng đồng cũng như liên kết với thế giới rộng lớn hơn. Thách thức trong việc chọn ngôn ngữ giảng dạy trong các cộng đồng đa ngôn ngữ là rất đáng kể, nhưng lợi ích mà việc dạy ngôn ngữ bản địa trong một vài năm mang lại là vô cùng lớn, có thể giúp trẻ em vượt qua các thách thức trong tiếp thu ngôn ngữ mới một cách dễ dàng.

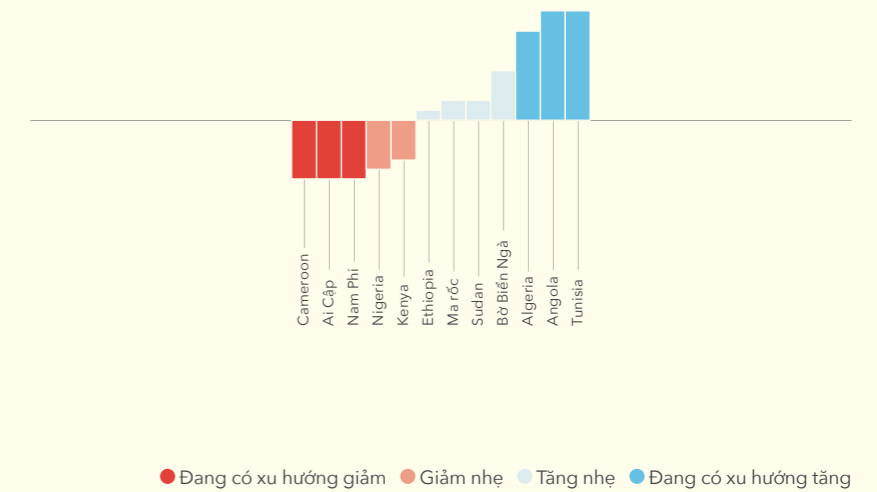
## Tự mình giải thích

Người trưởng thành ở Bắc Phi nói tiếng Anh ở trình độ tương tự như người cùng lứa tuổi ở Trung Đông. Algeria, Morocco và Tunisia có bối cảnh ngôn ngữ phức tạp gồm: phương ngữ Ả Rập truyền thống, tiếng Berber, tiếng Pháp và tiếng Ả Rập theo chuẩn hiện đại. Tất cả đều phục vụ nhiều vai trò khác nhau trong đời sống cá nhân, trong hệ thống giáo dục và khu vực công. Tiếng Anh tuy là ngôn ngữ tương đối mới so với tổ hợp ngôn ngữ này nhưng nó ngày càng được coi trọng, đặc biệt là bởi tính trung lập và phù hợp với hoạt động kinh doanh của nó. Algeria và Tunisia đều có mức cải thiện khiêm tốn về mức độ thông thạo tiếng Anh trong một năm vừa qua. Họ cần đầu tư nhiều hơn nữa vào giáo dục tiếng Anh nếu họ muốn chuẩn bị tốt cho lực lượng lao động trẻ của mình để cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Cởi mở và trao đổi nhiều hơn sẽ có lợi cho Bắc Phi, cả về kinh tế và xã hội. Một phần tư nam thanh niên trong khu vực đang thất nghiệp, và đây vẫn là một trong những khu vực có khả năng đạt tới bình đẳng giới thấp nhất trên thế giới. Chỉ 26% nữ giới tìm được việc làm bên ngoài xã hội, và họ được trả ít hơn 30-50% so với các đồng nghiệp nam. Những vai trò giới tính này, kết hợp với nỗi sợ khủng bố do truyền thông và thiếu kỹ năng tiếng Anh, góp phần tạo nên “sự khác biệt” của người Bắc Phi, loại bỏ họ khỏi những cơ hội kinh tế mà họ rất mong muốn.

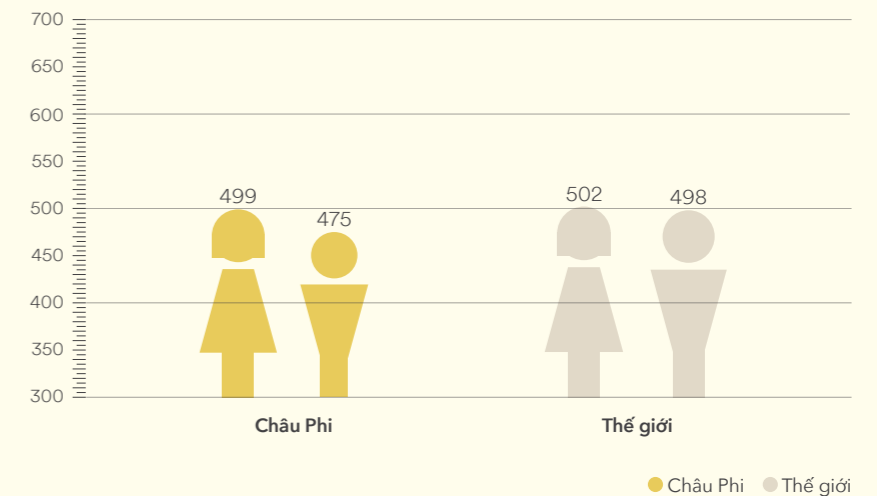
## Xu Hướng EF EPI

Thay đổi trong Xếp hạng EF EPI so với Năm trước



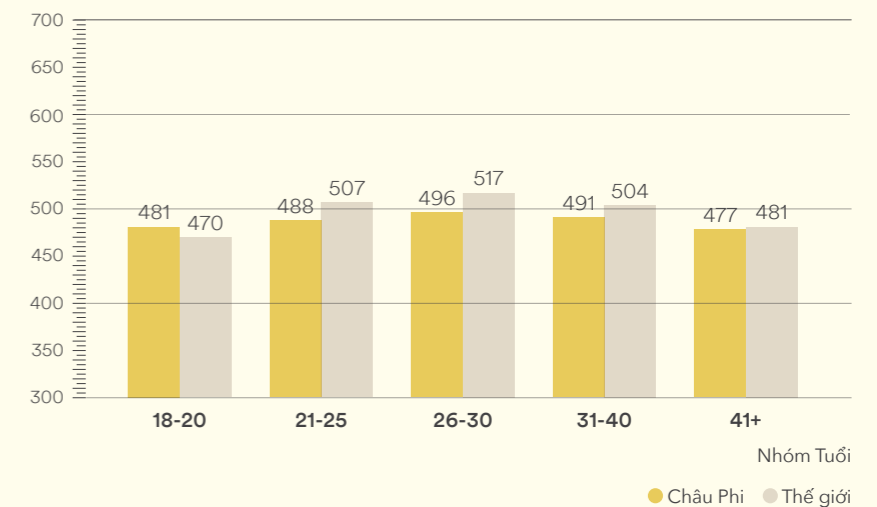
## Khoảng Cách Giới Tính

Điểm Số EF EPI



## Khoảng Cách Thế Hệ

Điểm Số EF EPI

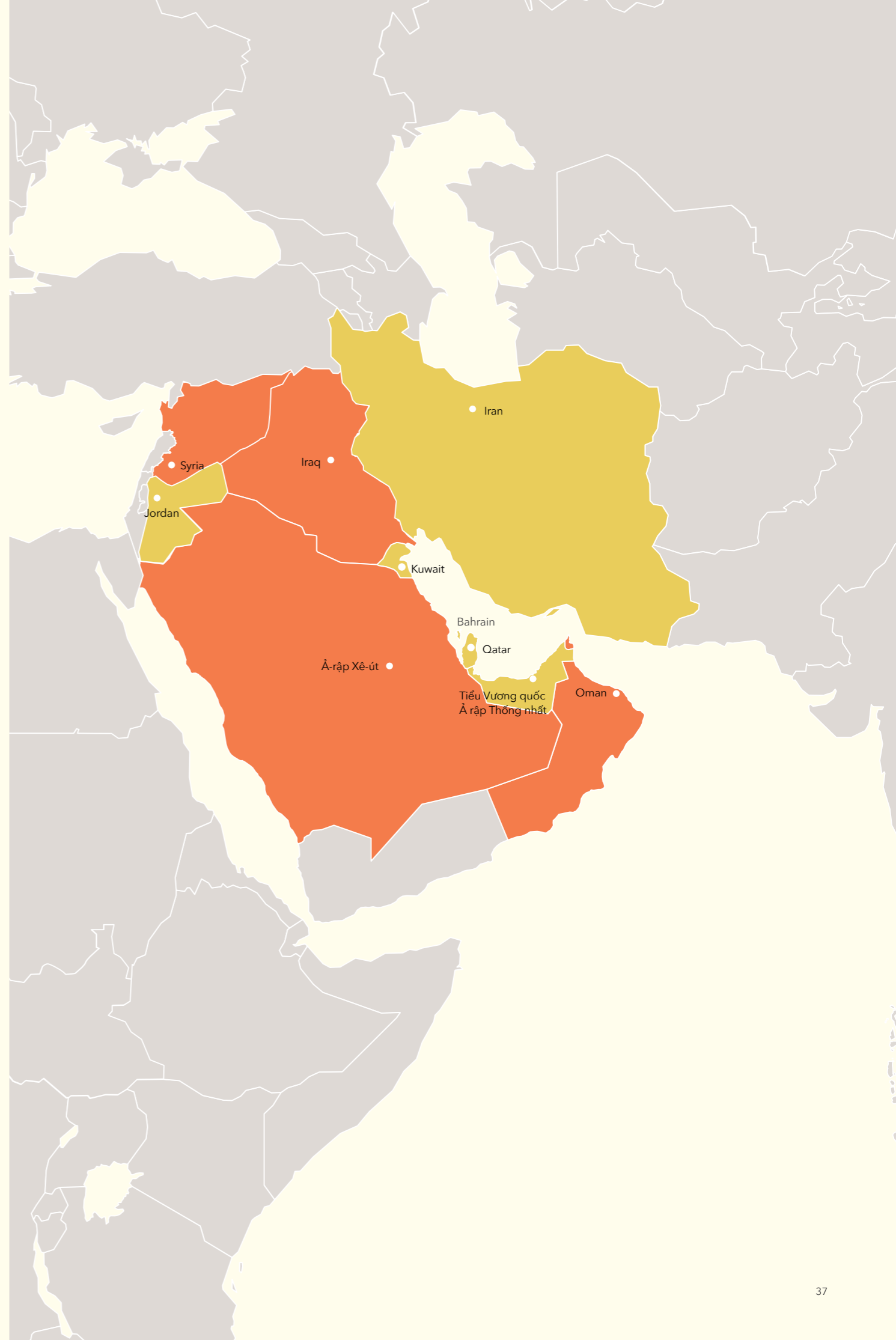


# TRUNG ĐÔNG

Bảng Xếp Hạng EF EPI

<b>56</b> Iran	483	<b>74</b> Bahrain	453
<b>66</b> Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất	472	<b>87</b> Syria	431
<b>70</b> Kuwait	461	<b>97</b> Ả Rập Xê-út	399
<b>71</b> Qatar	459	<b>98</b> Oman	398
<b>72</b> Jordan	456	<b>99</b> Iraq	383

Các mức độ thông thạo ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất thấp



# Sẵn sàng thay đổi

Từng đi đầu trong khoa học, văn học, và thương mại, nền văn hóa của Trung Đông ngày càng tiệm cận với trình độ nghiên cứu và sản xuất ưu việt. Tuy nhiên, có những thay đổi nhất định đang đến với khu vực này.

Một nửa dân số của Trung Đông dưới 30 tuổi, và rõ ràng là khu vực công không thể đủ khả năng sử dụng tất cả số đó. Ngoài ra, các quốc gia giàu dầu mỏ và gas hiểu rằng các nền kinh tế dựa trên carbon sẽ sớm trở thành quá khứ. Trong hai thập kỷ qua, các quốc gia này đã đầu tư nhiều hơn vào giáo dục—một quyết định sáng suốt khi cân nhắc đến lực lượng lao động trẻ.

## Cơ hội của tuổi trẻ

Các quốc gia vùng Vịnh đã chuyển đổi hệ thống giáo dục đại học của họ trong hai thập kỷ qua. Cùng với nhiều cải cách khác, các nhà lãnh đạo chính phủ đã nở lỏng tính độc quyền đối với các trường đại học công lập, hỗ trợ các tổ chức tư nhân mang đến môi trường học thuật phương Tây và cung cấp các khóa học bằng tiếng Anh. Các quan chức trong U.A.E. và Qatar cũng đã mời các trường đại học phương Tây ưu tú thành lập các cơ sở vệ tinh tại quốc gia của họ. Cuộc cạnh tranh này đã thúc đẩy các trường đại học công lập cải cách, tây hóa chương trình giảng dạy của họ và chuyển một số chương trình có cấp bằng sang đào tạo bằng tiếng Anh.

## Kết quả thất vọng

Đáng tiếc, tiến bộ trong việc dạy các kỹ năng cơ bản cho học sinh đã chậm hơn và nhiều quốc gia đã buộc phải thiết lập các chương trình để giúp chuyển tiếp học sinh từ trung học cơ sở sang đại học. Tỷ lệ biết chữ đã tăng nhanh trên toàn khu vực, nhưng trong thử nghiệm PISA mới nhất, những đứa trẻ 15 tuổi ở ba quốc gia Trung Đông tham gia—Jordan, Qatar và UAE—đạt điểm chuẩn thấp nhất về đọc, toán và khoa học. Trong các bài kiểm tra TIMSS mới nhất của học sinh lớp bốn về toán và khoa học, tám trong số 11 quốc gia có điểm số thấp nhất thế giới ở Trung Đông. Dữ liệu của chúng tôi đều cho thấy một kết luận: Mức độ thông thạo tiếng Anh của khu vực Trung Đông đang ở mức thấp nhất so với các khu vực khác trên thế giới.

Ở một khía cạnh nào đó, kết luận này gây bất ngờ. Trung Đông rất đa dạng; ở hầu hết các quốc gia trong khu vực, hơn 30% dân số sinh ra ở nước ngoài. Mặc dù một phần những người nhập cư nói tiếng Ả Rập khi họ đến, nhưng nhiều người thì không. Ngoài ra, gần một triệu sinh viên đang theo học tại các trường K-12 tư thục có dạy tiếng Anh tại U.A.E. và Ả-rập Xê-út, chiếm 20% tổng học sinh tại các trường quốc tế trên toàn thế giới. Nhiều tổ chức giáo dục đại học ở các quốc gia vùng Vịnh dạy một số hoặc tất cả các khóa học bằng tiếng Anh và học bổng do chính phủ tài trợ đã gửi hơn 200.000 sinh viên đại học đến Mỹ hoặc Anh để lấy bằng. Tuy nhiên, trình độ tiếng Anh trung bình trong khu vực vẫn còn thấp.

## Những thách thức phía trước

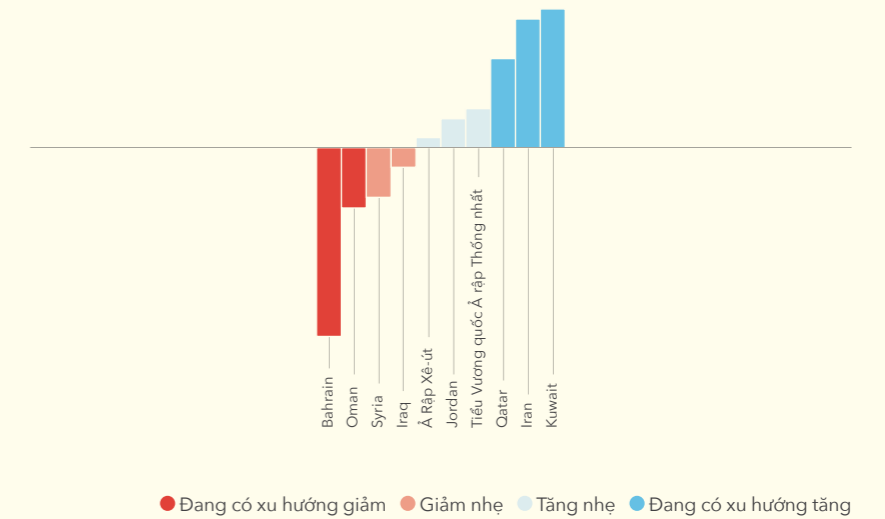
Ở một số quốc gia, vấn đề dường như là sự tiếp cận không đồng đều đối với các tài nguyên giáo dục tiếng Anh. Ví dụ, dữ liệu của chúng tôi thấy rằng thành phố Dubai có mức độ thông thạo tiếng Anh cao hơn nhiều so với trung bình của cả nước. Dân số Ả-rập Xê-út trải dài trên một lãnh thổ rộng lớn và không đồng đều, với mức độ tiếp cận khác nhau đối với việc giảng dạy tiếng Anh trong trường học. Việc đưa giáo viên tiếng Anh có trình độ vào mỗi trường học được thừa nhận là khó khăn, đặc biệt khi số lượng người lớn nói tiếng Anh quá ít, nhưng các nước lớn khác như Trung Quốc, đã giải quyết được vấn đề tương tự. Thuê giáo viên từ nước ngoài là giải pháp được nhiều trường tư thục và đại học ở Trung Đông ưa thích, nhưng xây dựng một lớp giáo viên nói tiếng Anh chuyên nghiệp tại địa phương sẽ là một giải pháp bền vững hơn.

Ở các nước khác, sự xuất hiện của một số lượng lớn người tị nạn đã tạo áp lực hệ thống giáo dục, chuyển hướng các nguồn lực theo hướng cung cấp các dịch vụ cơ bản. Hơn một triệu người Afghanistan sống ở Iran và hơn hai triệu người Palestine và một triệu người Syria sống ở Jordan, một đất nước chứa đến 10 triệu người.

Các nền kinh tế yếu kém, xung đột dai dẳng và phụ thuộc quá nhiều vào việc làm trong khu vực công là một trong những thách thức mà các nước Trung Đông phải đối mặt khi muốn trang bị cho dân số trẻ của họ những kỹ năng cần thiết cho lực lượng lao động toàn cầu. Ứng phó được với những thách thức này sẽ đem lại thay đổi lớn cho khu vực. Cải thiện mức độ thông thạo tiếng Anh còn yếu của sẽ đóng góp thiết yếu cho sự thay đổi này. Vẫn còn phải xem liệu quá trình chuyển đổi có thể diễn ra suôn sẻ giữa những căng thẳng khu vực và một thị trường năng lượng toàn cầu đang biến động hay không.

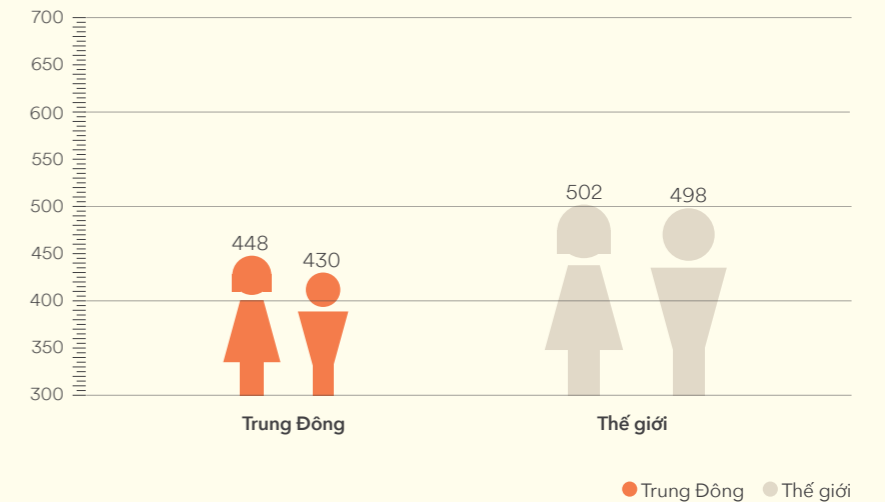
## Xu Hướng EF EPI

Thay đổi trong Xếp hạng EF EPI so với Năm trước



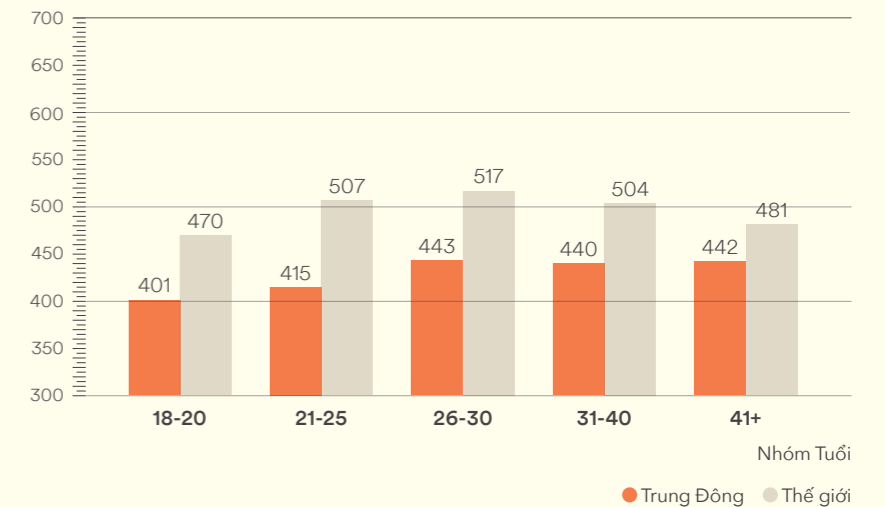
## Khoảng Cách Giới Tính

Điểm Số EF EPI



## Khoảng Cách Thế Hệ

Điểm Số EF EPI





# Kết luận

Cho đến nay, tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai được nghiên cứu rộng rãi nhất trên thế giới.

97% học sinh trung học châu Âu đang học tiếng Anh; tiếng Anh là một môn học bắt buộc trong các trường học ở hầu hết châu Á và Mỹ Latinh; phần lớn các quốc gia ở châu Phi sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy; hơn 90% những người học ngôn ngữ với EF mỗi năm chọn học tiếng Anh.

Tuy nhiên, bất chấp những khoản đầu tư công và tư khổng lồ này vào việc dạy tiếng Anh, kết quả thật không đồng đều. Học sinh với nhiều năm được giảng dạy trên lớp thường không thể tổ chức một cuộc trò chuyện. Các chuyên gia thấy triển vọng của mình bị hạn chế khi các kỹ năng tiếng Anh không thể theo kịp tham vọng của họ.

Tại sao có sự không phù hợp như vậy giữa cung và cầu về mức độ thông thạo tiếng Anh? Điều này phần lớn là do tốc độ tăng giá trị của tiếng Anh tại nơi làm việc. Vào năm 1989, Internet chưa phổ biến đối với dân cư, và tiếng Anh, khi được dạy, lại được dạy với hình thức như các môn tự chọn khác. 30 năm trôi qua nhanh chóng và thế giới siêu kết nối của chúng ta sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chung. Theo Cambridge English, ba phần tư công ty trên toàn thế giới nói rằng tiếng Anh rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của họ. Những sinh viên đang theo học tại trường năm 1989 và trong những thập kỷ trước là cốt lõi của lực lượng lao động toàn cầu. Một số dù tin để nói tiếng Anh. Nhiều người thì không.

## Nhấp vào đây để gặp giáo viên tiếng Anh của bạn

Công nghệ đã góp phần tạo ra vấn đề này và cũng có thể giúp giải quyết nó. Mặc dù việc cung cấp máy tính xách tay cho trẻ em là không hiệu quả, nhưng kỹ thuật số hóa đích thực—bao gồm cả việc đào tạo giáo viên về cách sử dụng các công cụ mới—đã mang lại nhiều hứa hẹn trong lớp học tiếng Anh. Ed-tech (Ứng dụng khoa học và công nghệ vào giáo dục, học tập) có thể kết nối sinh viên với các tài liệu nguồn xác thực và các mô-đun thực hành, cho phép giáo viên cá nhân hóa việc giảng dạy. Chatbot (Công cụ trò chuyện tự động) cho phép sinh viên thực hành trò chuyện mà không phải chờ đến lượt trong một lớp học lớn. Giáo viên có thể nhận được sự hỗ trợ chuyên môn, huấn luyện và phát triển chuyên môn một cách nhất quán hơn.

Ở các quốc gia không có đủ giáo viên tiếng Anh giỏi—phần lớn trong số đó—thiết bị được tải sẵn tài liệu giảng dạy và AI có thể cho phép học sinh tự học tiếng Anh cơ bản. Hiện tại, không hề cường điệu hoá khi nói cần cấp thiết cải thiện số lượng giáo viên đào tạo. Một lần nữa, công nghệ có thể giúp ích. Nhiều bộ giáo dục đã hiểu rằng việc cải tiến các chương trình đào tạo giáo viên và nâng cao trình độ giáo viên hiện tại của họ—trong tiếng Anh và trong các môn học khác—phải là ưu tiên hàng đầu của họ. Tận dụng công nghệ để nâng cao trình độ cho giáo viên là điều hoàn toàn có thể.

## Mãi là học sinh

Bộ não trẻ em thích nghi tốt với việc học ngôn ngữ, nhưng ý kiến cho rằng người trưởng thành không thể học tiếng Anh đã bị bác bỏ triệt để. Trong một xã hội phát triển nhanh chóng, chúng ta không thể hy vọng học được mọi thứ chúng ta cần biết trong giai đoạn đầu tiên của cuộc đời để có được sự nghiệp thành công trong ba giai đoạn tiếp theo. Khi thế giới công việc thay đổi, một sự thay đổi văn hóa cơ bản theo hướng học tập suốt đời là cần thiết và không thể tránh khỏi.

Sự hứa hẹn của công nghệ, nếu có, thậm chí còn lớn hơn đối với người trưởng thành. Tính linh hoạt của việc học tiếng Anh trực tuyến là hoàn toàn phù hợp với đào tạo doanh nghiệp và nâng cao kỹ năng cho cá nhân. Một mạng lưới giáo viên được phân bổ hợp lý có thể mang đến cho người trưởng thành cơ hội tiếp cận với chương trình đào tạo chất lượng cao hơn với chi phí thấp hơn thay vì chỉ sử dụng nguồn giáo viên sẵn có tại địa phương. Chúng chỉ vì mô được công nhận trên toàn thế giới về đào tạo tiếng Anh sẽ giúp trấn an các chuyên gia và nhà tài trợ chính phủ về chất lượng của các khóa học mà họ đang đầu tư.

## Ảo tưởng về sự nhanh chóng và dễ dàng

Internet tràn ngập các bài đăng trên blog cung cấp ba mẹo tuyệt vời, năm bước đơn giản và mười điều tuyệt vời mà bất cứ ai cũng có thể làm để học tiếng Anh. Nếu đơn giản như vậy, sẽ chẳng tồn tại lợi thế dành cho những người thông thạo tiếng Anh bởi ai cũng dễ dàng sở hữu trình độ giống nhau. Thực tế là một người trưởng thành không nói tiếng Anh sẽ cần ít nhất 600 giờ giảng dạy chất lượng cao và 600 giờ luyện nói để đạt trình độ tiếng Anh đảm bảo cho môi trường làm việc trung bình. Những người có ngôn ngữ mẹ đẻ khác biệt hoàn toàn với tiếng Anh, những người đòi hỏi kỹ năng tiếng Anh nâng cao hoặc không có kinh nghiệm học ngoại ngữ sẽ cần thêm một chút thời gian.

Ảo tưởng về việc học ngôn ngữ nhanh chóng và dễ dàng làm nản lòng những học viên cá nhân khi sự tiến bộ không theo kịp mong đợi của họ. Nhiều người chọn một khóa học tiếng Anh chỉ với vài giờ học mỗi tuần, nghĩ rằng như vậy là đủ. Hầu hết từ bỏ trước khi đạt mốc 1.200 giờ. Ảo tưởng cũng ngăn cản các nhà tuyển dụng và chính phủ đầu tư vào đào tạo tiếng Anh quy mô lớn. Họ lựa chọn các chương trình ít toàn diện hơn và chương trình không có cơ hội nói tiếng Anh. Bằng giá nhỏ hơn của họ chỉ hấp dẫn cho đến khi họ đo lường kết quả. Phá vỡ ảo tưởng rằng một ngôn ngữ có thể được học mà không cần nhiều thời gian và thực hành sẽ cải thiện hiệu quả của cả đầu tư công và tư.

## Nói cùng một ngôn ngữ

Trên toàn thế giới, nhiều người phải đối mặt với những quan niệm sai lầm phổ biến về các trường sử dụng phương pháp tiếng Anh. Tất nhiên, việc sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy có ý nghĩa hoàn hảo, trong các cộng đồng mà ở đó sinh viên nói tiếng Anh tại nhà, hoặc là một phần của chương trình giáo dục song ngữ đích thực, nhưng nó tạo ra vấn đề ở mọi nơi khác. Một cơ quan nghiên cứu lớn và đáng tin cậy cho thấy, để phát triển thành người trưởng thành biết chữ và số, học sinh phải học đọc và viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Kết luận đó nghe có vẻ hoàn toàn rõ ràng đối với người bản ngữ nói tiếng Quan thoại, tiếng Tây Ban Nha, và các ngôn ngữ cao cấp khác, nhưng đối với những khu vực có nhiều ngôn ngữ đan xen cùng tồn tại, chươn trình học bằng tiếng mẹ đẻ không hề sẵn có.

Vấn đề đặc biệt phổ biến ở khu vực tiểu vùng Sahara Châu Phi, Ấn Độ và Pakistan, nơi lịch sử thuộc địa đã mang lại cho tiếng Anh một vị thế đặc biệt, ngay cả ở những khu vực mà học sinh, phụ huynh và giáo viên biết rất ít tiếng Anh. Giới thượng lưu nói tiếng Anh không có lý do gì để thay đổi một hệ thống trao quyền cho họ, và các trường dạy tiếng Anh rất phổ biến với các bậc cha mẹ hy vọng con cái họ sẽ gia nhập vào tầng lớp đó. Nhưng một số sáng

kiến kiểm tra quy mô lớn đã chỉ ra rằng khi trẻ em được dạy bằng ngôn ngữ mà chúng không hiểu, bởi những giáo viên có trình độ tiếng Anh kém, thì những đứa trẻ đó không học tiếng Anh—và chúng cũng không học được gì khác.

Mức độ thông thạo tiếng Anh trên toàn thế giới đang ở mức cao nhất từ trước đến nay. Điều này phản ánh kết quả của hàng nghìn nỗ lực quy mô lớn và nhỏ để dạy tiếng Anh trên khắp thế giới. Nhưng chúng ta còn rất lâu mới có một ngôn ngữ mà cả thế giới cùng chia sẻ. Mọi người muốn kết nối, họ cần kết nối, nhưng vẫn còn hàng tỷ người đang bị bỏ lại phía sau. Chính phủ, hệ thống giáo dục và các công ty phải làm nhiều hơn để đảm bảo rằng mọi người đều có cơ hội tiếp cận với tiếng Anh và các cơ hội mà nó mang lại.

# Khuyến nghị

Hầu hết các tổ chức và cá nhân đều bị thuyết phục về những lợi thế của việc thông thạo tiếng Anh trong thế giới hiện đại. Nhưng không phải ai cũng biết cách để đạt được điều đó.

Chưa bao giờ nhu cầu về phần mềm học tiếng Anh hay các trang web, khoá học và chương trình du học lại lớn như lúc này. Tuy nhiên, điều khiến mọi người hoang mang là phương pháp nào có thể cải thiện mức độ thông thạo tiếng Anh của các tổ chức nơi họ làm việc, của quốc gia nơi họ đang sống, của các trường học hay của chính họ. Nhiều người lãng phí thời gian và tiền bạc cho các chương trình học mà không đạt được mục tiêu. Nhiều người thất vọng vì bỏ lỡ cơ hội. Sự thật là không có giải pháp nào lý tưởng cho mọi trường hợp, nhưng có những phương án đặc biệt hiệu quả với từng đối tượng cụ thể.

## Dành cho các công ty

- đặt ra các mục tiêu thực tế có tính đến số giờ cần thiết để thu hẹp khoảng cách giữa mức độ thông thạo hiện tại và mục tiêu cho mỗi cá nhân
- xây dựng văn hóa chủ nghĩa quốc tế và linh hoạt, kể cả trong các văn phòng chi nhánh
- sử dụng các nền tảng tạo điều kiện liên hệ thường xuyên giữa các đội nhóm ở các quốc gia khác nhau
- xây dựng các đội nhóm đa dạng, đa quốc gia trong tất cả các chức năng, bao gồm cả văn phòng hỗ trợ
- kiểm tra toàn bộ lực lượng lao động của bạn để xác định điểm yếu chiến lược trong tiếng Anh
- đào tạo nhân viên sử dụng chương trình giảng dạy tiếng Anh theo vai trò cụ thể
- tận dụng công nghệ để mang lại khả năng học tập linh hoạt ở quy mô lớn
- đặt tiêu chuẩn tối thiểu về mức độ thông thạo tiếng Anh cho các vai trò khác nhau và kiểm tra xem các tiêu chuẩn đó có được đáp ứng không
- thuê người nói tiếng Anh thông thạo
- khen thưởng những nhân viên đầu tư thời gian vào việc cải thiện tiếng Anh của họ
- khuyến khích các giám đốc điều hành và quản lý làm gương, chia sẻ kinh nghiệm của họ với tư cách là người học tiếng Anh

## Dành cho chính phủ và cơ quan giáo dục

- xem xét số giờ hiện có trong chương trình giảng dạy và mức độ thông thạo mục tiêu cho mỗi giai đoạn
- sử dụng đánh giá rộng rãi của cả giáo viên và học sinh để đánh giá điểm xuất phát và theo dõi tiến trình theo thời gian
- điều chỉnh bài kiểm tra đầu vào và ra để họ đánh giá các kỹ năng tiếng Anh giao tiếp
- đưa tiếng Anh trong chế độ đào tạo cho tất cả giáo viên mới
- đào tạo lại giáo viên tiếng Anh về phương pháp giảng dạy giao tiếp nếu ban đầu họ được đào tạo bằng các phương pháp khác
- đảm bảo người giảng dạy tiếng Anh có trình độ ngôn ngữ đủ tốt để truyền đạt kiến thức
- đặt ra tiêu chuẩn tối thiểu để lựa chọn người giảng dạy tiếng Anh, thường xuyên kiểm tra khả năng giảng dạy và đào tạo những người chưa đạt tiêu chuẩn đề ra

- dạy trẻ đọc và viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ trước
- đánh giá kỹ năng tiếng Anh của tất cả công chức và có giải pháp bồi dưỡng nếu cần thiết, không chỉ cho công việc hiện tại mà còn cho sự nghiệp của họ
- cung cấp hướng dẫn tiếng Anh tại các trung tâm việc làm và các chương trình giảm thiểu thất nghiệp
- trao cho người trưởng thành những cơ hội tiếp cận các chương trình học tập trọn đời
- đảm bảo rằng các khóa học ngôn ngữ dành cho người trưởng thành do chính phủ tài trợ đủ thời gian và đủ chuyên sâu để người học đạt được mục tiêu của mình
- phát triển các chứng chỉ vi mô chuẩn hóa chứng nhận chất lượng khóa học và cải thiện tính linh động của kỹ năng
- cho phép TV và phim được chiếu bằng ngôn ngữ gốc, có phụ đề thay vì lồng tiếng

## Dành cho giáo viên, các trường phổ thông và đại học

- dạy tiếng Anh bằng phương pháp giao tiếp
- cung cấp cho sinh viên cơ hội thường xuyên để nói tiếng Anh thông qua các hoạt động như câu lạc bộ tiếng Anh, ngày chủ đề, ghép lớp học, các chuyến đi thực nghiệm trường học và mời diễn giả
- cung cấp một diễn đàn để giáo viên chia sẻ các phương pháp thực hành tốt nhất và nhận lời khuyên về việc dạy tiếng Anh hiệu quả
- cung cấp cho giáo viên một con đường đơn giản để cải thiện tiếng Anh của chính họ
- đưa các yêu cầu tiếng Anh vào tất cả các chuyên ngành đại học
- cho phép các lớp học theo chủ đề được dạy bằng tiếng Anh nếu cả sinh viên và giáo sư đều đạt trình độ tiếng Anh cần thiết

## Dành cho cá nhân

- lên kế hoạch lâu dài: lên kế hoạch cho hàng trăm giờ học để chuyển từ một mức độ thông thạo sang mức độ tiếp theo
- nhận thức được năng lực ngày càng tăng ở các giai đoạn khác nhau và kỷ niệm thành công của bạn
- học tiếng Anh mỗi ngày, dù chỉ trong vài phút
- học trong các buổi học kéo dài 20-30 phút thay vì hàng giờ
- đặt mục tiêu cụ thể, có thể đạt được và ghi ra
- ghi nhớ từ vựng liên quan đến công việc hoặc lĩnh vực học tập của bạn và bắt đầu sử dụng nó ngay lập tức
- luyện nói, ngay cả khi chỉ là đọc to một cuốn sách
- xem TV, đọc hoặc nghe radio bằng tiếng Anh
- khi đi du lịch đến một đất nước nói tiếng Anh, hãy nói càng nhiều càng tốt

## Giới thiệu về Chỉ số

Ảnh minh họa một bài kiểm tra tiếng Anh

Ảnh minh họa một bài kiểm tra tiếng Anh

**Phương pháp nghiên cứu**

Ấn bản 2020 EF EPI này dựa trên dữ liệu kiểm tra từ hơn 2.200.000 người dự thi trên khắp thế giới đã thực hiện bài kiểm tra tiếng Anh tiêu chuẩn (EF SET) hoặc một trong những bài kiểm tra tiếng Anh của chúng tôi vào năm 2019.

**Bài kiểm tra anh ngữ tiêu chuẩn EF (EF SET)**
EF SET là một bài kiểm tra tiếng Anh trực tuyến có tính thích ứng về các kỹ năng đọc và nghe. Đây là một bài kiểm tra chuẩn hóa được chấm điểm khách quan và được thiết kế để phân loại khả năng ngôn ngữ của thí sinh vào trong sáu cấp độ do Khung Tiêu chuẩn Chung châu Âu (CEFR) quy định. EF SET được cung cấp miễn phí cho bất kỳ người dùng Internet nào. Để biết thêm thông tin về việc nghiên cứu và phát triển EF SET, hãy truy cập [www.efset.org/about/](http://www.efset.org/about/).

Điểm số EF EPI 2020 được nhận thấy là có sự tương quan chặt chẽ với điểm TOEFL iBT 2018 (r = 0,79) và điểm IELTS Academic Test 2018 (r = 0,68). Những mối tương quan này cho thấy mặc dù các bài kiểm tra này có sự khác biệt về thiết kế và hồ sơ của thí sinh nhưng cũng thể hiện những xu hướng tương tự nhau về trình độ tiếng Anh của quốc gia.

Ảnh minh họa một bài kiểm tra tiếng Anh

**Người dự thi**

Mặc dù đối tượng mẫu thí sinh của kỳ thi EF EPI thiên về những người quan tâm đến việc theo học ngôn ngữ và người trưởng thành trẻ tuổi, mẫu này được cân bằng giữa các thí sinh nam và nữ và đại diện cho những người học ngôn ngữ trưởng thành từ nhiều lứa tuổi khác nhau.

- Nữ giới chiếm 54% tổng số mẫu.

- Độ tuổi trung bình của các thí sinh trưởng thành là 26 tuổi.

- 79% là các thí sinh dưới 35 tuổi và 94% dưới 60 tuổi.

- Độ tuổi trung bình của đáp viên nam là 27, cao hơn một chút so với tuổi trung bình của đáp viên nữ là 25.

Chỉ có các thành phố, khu vực và quốc gia có tối thiểu 400 người dự thi được đưa vào báo cáo chỉ số, nhưng trong hầu hết các trường hợp, số lượng người dự thi còn lớn hơn nhiều. Maldives và Li Băng đã được đưa vào ấn bản trước của EF EPI nhưng không có đủ người dự thi để được đưa vào ấn bản này.

Ảnh minh họa một bài kiểm tra tiếng Anh

**Khuynh hướng chọn mẫu**

Nhóm đối tượng người làm bài kiểm tra được đại diện trong bảng xếp hạng chỉ số này là tự chọn và không đảm bảo tính đại diện cho cả quốc gia về tổng thể. Chỉ những người có mong muốn học tiếng Anh hoặc tò mò về kỹ năng tiếng Anh của mình mới tham gia một trong những bài kiểm tra này. Điều này có thể kéo các điểm số lên cao hơn hoặc xuống thấp hơn so với điểm số của toàn bộ dân số. Tuy nhiên, những người dự thi không có động cơ để tăng điểm số một cách bất thường bằng cách gian lận hoặc học nhồi nhét với những bài thi áp lực thấp này, do các kết quả này chỉ dành cho việc sử dụng mang tính cá nhân.

EF SET được mở miễn phí trực tuyến nên bất kỳ ai có kết nối Internet đều có thể tham gia. Gần như tất cả những người làm bài kiểm tra của chúng tôi là người đi làm hoặc thanh niên đang hoàn thành việc học. Những người không truy cập được Internet sẽ bị loại trừ mặc dù trang EF SET được thiết kế hoàn toàn thích ứng và 30% người dự thi hoàn thành bài kiểm tra bằng thiết bị di động.

Chúng tôi dự tính rằng tác động của định dạng trực tuyến có thể mạnh nhất ở những quốc gia có mức độ sử dụng Internet thấp. Khuynh hướng chọn mẫu này sẽ có xu hướng kéo điểm số lên cao hơn do loại trừ những người nghèo hơn và có học vấn thấp hơn. Tuy nhiên, các phương pháp kiểm tra qua Internet cho phép truy cập tự do đã chứng minh được tính hiệu quả trong việc thu thập một lượng rất lớn dữ liệu về các mức độ thông thạo tiếng Anh trên toàn cầu.

**Công thức tính điểm số**

Để tính điểm EF EPI, chúng tôi đã sử dụng các thành phần quan trọng bao gồm các bài kiểm tra tiếng Anh và EF EPI từ năm 2019. Việc đưa Chỉ số của năm trước vào giúp ổn định điểm số qua từng năm, nhưng người dự thi từ năm trước không được tính vào tổng số thí sinh dự thi cho hiện tại năm. Trung bình khu vực có trọng số theo dân số.

Ảnh minh họa một bài kiểm tra tiếng Anh

Lần đầu tiên trong năm nay, chúng tôi đã chuyển sang thang điểm 800 phù hợp với CEFR. Mục đích của thang đo mới này là loại bỏ sự nhầm lẫn giữa EF EPI và EF SET. Cả hai luôn khác biệt nhưng cả hai đều đạt điểm 100 cho đến năm nay. Ngoài ra, EF EPI thường bị hiểu sai dưới dạng phần trăm. Quy mô mới làm rõ những nhầm lẫn này.

CEFR	Điểm số EF EPI
Dưới A1	1-199
A1	200-299
A2	300-399
B1	400-499
B2	500-599
C1	600-699
C2	700-800

Dựa trên ngưỡng điểm, chúng tôi xếp hạng các quốc gia, khu vực và thành phố cho các nhóm thông thạo. Điều này cho phép sự công nhận các cụm có trình độ kỹ năng tiếng Anh tương tự và so sánh trong và giữa các khu vực.

- Mức độ thông thạo rất cao tương ứng với các cấp độ CEFR C1 và C2.

- Các mức thông thạo cao và trung bình tương ứng với CEFR cấp B2, với mỗi mức EF EPI tương ứng đến một nửa mức CEFR.

- Mức độ thông thạo thấp tương ứng với nửa trên của trình độ CEFR B1.

- Mức độ thông thạo rất thấp tương ứng với nửa dưới của trình độ CEFR B1 và A2.

Ảnh minh họa một bài kiểm tra tiếng Anh

**Các nguồn dữ liệu khác**

Báo cáo chỉ số EF EPI không được xây dựng để cạnh tranh hoặc phủ định lại các kết quả khảo thí quốc gia, dữ liệu thăm dò về ngôn ngữ hoặc bất kỳ tập dữ liệu nào khác. Thay vào đó, các bộ dữ liệu này có thể bổ sung cho nhau. Một số dữ liệu khá chi tiết nhưng chỉ giới hạn trong phạm vi một nhóm tuổi, quốc gia hoặc thông tin về người dự thi. Chỉ số EF EPI có đặc tính tổng quát và khảo sát những người trong độ tuổi lao động trên toàn thế giới bằng cách sử dụng một phương pháp đánh giá chung. Hiện không có một bộ dữ liệu nào khác có kích thước và phạm vi tương đương với EF EPI, và mặc dù còn có những hạn chế, chúng tôi và nhiều nhà hoạch định chính sách, học giả và nhà phân tích khác tin rằng đây là một điểm tham chiếu có giá trị trong những trao đổi toàn cầu về đào tạo tiếng Anh.

Chỉ số EF EPI được tạo ra qua một quy trình khác với quy trình được sử dụng bởi những tổ chức nghiên cứu ý kiến công chúng như Euromonitor và Gallup, hoặc bởi OECD trong các khảo sát về kỹ năng như PISA và PIAAC. Những nghiên cứu đó chọn đối tượng khảo sát theo độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn, thu nhập và các yếu tố khác. Nhóm khảo sát của họ thường có quy mô nhỏ với tới đa vài nghìn người tham gia. Do các nhóm này được tập hợp bằng cách sử dụng những phương pháp chọn mẫu phức tạp, chúng được coi là đại diện cho toàn bộ dân số. Đáng tiếc, không có cuộc khảo sát nào về các kỹ năng tiếng Anh đã từng được thực hiện ở cấp độ quốc tế.

Ảnh minh họa một bài kiểm tra tiếng Anh

Một nguồn dữ liệu khác về mức độ thông thạo tiếng Anh xuất phát từ các hệ thống giáo dục quốc gia. Nhiều trường kiểm tra các kỹ năng tiếng Anh của tất cả các học sinh trung học bằng một kỳ thi được chuẩn hóa toàn quốc. Kết quả của kỳ thi này có thể được công bố hoặc không và được các nhà giáo dục và các quan chức chính phủ sử dụng để đánh giá hiệu quả của cải cách giáo dục và xác định những lĩnh vực cần cải thiện. Đáng tiếc là những kỳ thi cấp quốc gia này không thể so sánh được với nhau và không được áp dụng cho người trưởng thành, vì vậy mặc dù chúng là một chỉ số có ích về mức độ thông thạo tiếng Anh của học sinh trung học tại một quốc gia theo thời gian, nhưng chúng không thể được dùng để so sánh giữa các quốc gia, cũng như không thể cho chúng ta biết điều gì về mức độ thông thạo tiếng Anh của người trưởng thành.

**Các báo cáo EF EPI liên quan**

Chuỗi nghiên cứu EF EPI gồm hai báo cáo riêng biệt: báo cáo chính EF EPI này phát hành hàng năm về mức độ thông thạo tiếng Anh của người trưởng thành; EF EPI cho Trường học (EF EPI-s) được phát hành hai năm một lần về mức độ thông thạo tiếng Anh của học sinh trung học và sinh viên đại học. Năm nay chúng tôi phát hành ấn bản EF EPI 2020. Tất cả các báo cáo EF EPI đều có thể tải về tại địa chỉ [www.ef.com/epi](http://www.ef.com/epi)

**EF Education First**
EF Education First ([www.ef.com](http://www.ef.com)) là một tổ chức giáo dục quốc tế tập trung vào trải nghiệm ngôn ngữ, học thuật và trao đổi văn hóa và du lịch giáo dục. Được thành lập vào năm 1965, sứ mệnh của EF là "mở cửa thế giới thông qua giáo dục". EF là Đối tác Đào tạo Ngôn ngữ Chính thức cho Thế vận hội Olympic và Paralympic tại Tokyo năm 2020. Chỉ số Thông thạo tiếng Anh EF được phát hành bởi Signum International AG.

## EF EPI Các mức độ thông thạo

### Giới thiệu về các mức thông thạo của EF EPI

Các mức thông thạo khiến cho việc xác định các nước có trình độ tương tự nhau và việc so sánh giữa và trong các khu vực trở nên dễ dàng hơn. Các khả năng tương ứng được liệt kê ở mỗi mức thông thạo thể hiện một phần những gì một cá nhân có thể hoàn thành ở mỗi cấp độ. Các quốc gia được liệt kê là ba nước đứng đầu ở mỗi mức thông thạo. EF EPI chỉ khảo sát các quốc gia và vùng lãnh thổ nói tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ.

Trong biểu đồ bên phải, chúng tôi đưa ra các ví dụ về các nhiệm vụ mà một cá nhân có thể hoàn thành ở mỗi mức độ thông thạo. Việc lựa chọn các nhiệm vụ không có nghĩa là toàn diện, nhưng nó là một tài liệu tham khảo hữu ích để hiểu cách các kỹ năng tiến bộ trên các mức độ.

Một lưu ý quan trọng là mức thông thạo của một quốc gia chỉ thể hiện cấp độ của một người "trung bình" được khảo sát ở đó. Mục tiêu của EF EPI là so sánh các quốc gia và vùng lãnh thổ, do đó cần phải bỏ qua những điểm mạnh và điểm yếu của cá nhân.

### Các Mức Độ Thông Thạo

<b>Rất Cao</b> Hà Lan Singapore Thụy Điển	<b>Ví Dụ Về Khả Năng Tương Ứng Với Các Mức Thông Thạo</b> ✓ Sử dụng ngôn ngữ phù hợp và kèm theo sắc thái trong các tình huống xã hội ✓ Đọc các văn bản cao cấp một cách dễ dàng ✓ Đàm phán hợp đồng với một người nói tiếng Anh bản xứ
<b>Cao</b> Hungary Kenya Philippines	✓ Thuyết trình tại nơi làm việc ✓ Hiểu các chương trình truyền hình ✓ Đọc một tờ báo
<b>Trung bình</b> Trung Quốc Costa Rica Ý	✓ Tham gia vào các cuộc họp trong lĩnh vực chuyên môn của mình ✓ Hiểu lời bài hát ✓ Viết các email chuyên nghiệp về các chủ đề quen thuộc
<b>Thấp</b> Cộng hòa Dominica Pakistan Thổ Nhĩ Kỳ	✓ Khám phá một nước nói tiếng Anh với vai trò một du khách ✓ Nói chuyện, tán gẫu với đồng nghiệp ✓ Hiểu các email đơn giản từ đồng nghiệp
<b>Rất thấp</b> Campuchia Tajikistan Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất	✓ Giới thiệu đơn giản về bản thân (tên, tuổi, quốc gia xuất xứ) ✓ Hiểu các dấu hiệu đơn giản ✓ Đưa ra những hướng dẫn cơ bản cho một du khách nước ngoài

## Năng Lực Ngôn Ngữ Và Các Cấp Độ Của Khung Tiêu Chuẩn Chung Châu Âu

### Mức Độ Cao Cấp

<b>C2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết.</li> <li>Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày lại một cách logic.</li> <li>Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được được các ý nghĩa tinh túy khác nhau trong các tình huống phức tạp.</li> </ul>
<b>C1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể hiểu những văn bản dài, phức tạp và nhận biết được hàm ý.</li> <li>Có thể diễn đạt trôi chảy và tức thì mà không phải khó khăn tìm từ ngữ diễn đạt.</li> <li>Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.</li> <li>Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết từ ngữ.</li> </ul>

### Mức Độ Trung Cấp

<b>B2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.</li> <li>Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự nhiên để có thể giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ mà không làm cho bên giao tiếp nào bị căng thẳng.</li> <li>Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</li> </ul>
-----------	--

<b>B1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v.</li> <li>Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ.</li> <li>Có thể viết đơn giản nhưng liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.</li> <li>Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.</li> </ul>
-----------	---

### Mức Độ Sơ Cấp

<b>A2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (chẳng hạn như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm).</li> <li>Có thể giao tiếp về những chủ đề giao tiếp đơn giản, sự vụ cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày.</li> <li>Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.</li> </ul>
-----------	--

<b>A1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể.</li> <li>Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác và có thể trả lời những thông tin về bản thân mình như sống ở đâu, biết ai và có cái gì.</li> <li>Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm và rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.</li> </ul>
-----------	---

### Trích Dẫn Theo Hội Đồng Châu Âu

Mọi quốc gia trong báo cáo EF EPI đều thuộc các mảng năng lực tương ứng với cấp độ A2 tới C1.

## Xếp hạng EF EPI của các quốc gia và khu vực

Góc nhìn về những thay đổi trong kỹ năng tiếng Anh trong năm vừa qua:

	EF EPI Ấn bản 2019	EF EPI Ấn bản 2020	Thay đổi xếp hạng
Hà Lan	1	1	0
Đan Mạch	4	2	+2
Phần Lan	7	3	+4
Thụy Điển	3	4	-2
Na Uy	2	5	-2
Áo	8	6	+2
Bồ Đào Nha	12	7	+5
Đức	10	8	+2
Bỉ	13	9	+4
Singapore	5	10	-5
Luxembourg	9	11	-2
Nam Phi	6	12	-6
Croatia	14	13	+1
Hungary	15	14	+1
Serbia	17	15	+2
Ba Lan	11	16	-5
Romania	16	17	-1
Thụy Sĩ	19	18	+1
Cộng hòa Séc	23	19	+4
Bulgaria	24	20	+4
Hy Lạp	22	21	+1
Kenya	18	22	-4
Slovakia	25	22	+3
Lithuania	21	24	-3
Argentina	27	25	+2
Estonia	28	25	+3
Philippines	20	27	-7
Pháp	31	28	+3
Latvia	32	29	+3
Ý	36	30	+6
Malaysia	26	30	-4
Hàn Quốc	37	32	+5
Hồng Kông, Trung Quốc	33	33	0
Nigeria	29	34	-5
Tây Ban Nha	35	34	+1
Costa Rica	30	36	-6
Chile	42	37	+5
Trung Quốc	40	38	+2
Paraguay	45	39	+6
Belarus	47	40	+7
Cuba	43	41	+2
Nga	48	41	+7
Albania	50	43	+7
Ucraina	49	44	+5
Ma Cao, Trung Quốc	41	45	-4
Bolivia	51	46	+5
Georgia	56	47	+9
Cộng hòa Dominica	44	48	-4
Honduras	57	49	+8
Ấn Độ	34	50	-16

	EF EPI Ấn bản 2019	EF EPI Ấn bản 2020	Thay đổi xếp hạng
Armenia	–	51	New
Uruguay	39	51	-12
Brazil	59	53	+6
Tunisia	65	54	+11
Nhật Bản	53	55	-2
El Salvador	60	56	+4
Iran	69	56	+13
Panama	64	56	+8
Peru	58	59	-1
Nepal	66	60	+6
Pakistan	54	61	-7
Ethiopia	63	62	+1
Bangladesh	71	63	+8
Guatemala	46	63	-17
Việt Nam	52	65	-13
Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất	70	66	+4
Venezuela	73	67	+6
Sri Lanka	78	68	+10
Thổ Nhĩ Kỳ	79	69	+10
Kuwait	84	70	+14
Qatar	80	71	+9
Jordan	75	72	+3
Nicaragua	62	73	-11
Bahrain	55	74	-19
Indonesia	61	74	-13
Ma rốc	76	74	+2
Colombia	68	77	-9
Mông Cổ	88	78	+10
Afghanistan	89	79	+10
Angola	91	80	+11
Algeria	90	81	+9
Mexico	67	82	-15
Ai Cập	77	83	-6
Campuchia	94	84	+10
Sudan	87	85	+2
Azerbaijan	85	86	-1
Syria	82	87	-5
Uzbekistan	95	88	+7
Cameroon	83	89	-6
Thái Lan	74	89	-15
Bờ Biển Ngà	96	91	+5
Kazakhstan	93	92	+1
Ecuador	81	93	-12
Myanmar	86	93	-7
Rwanda	–	95	New
Kyrgyzstan	99	96	+3
Ả Rập Xê-út	98	97	+1
Oman	92	98	-6
Iraq	97	99	-2
Tajikistan	–	100	New



## Nguồn tham khảo chọn lọc

Abbateiello, A., Agarwal, D., Bersin, J., Lahiri, G., Schwartz, J., & Volini, E. (2018). The Rise of Social Enterprise: 2018 Deloitte Global Human Capital Trends. Deloitte Insights. Retrieved from <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/at/Documents/human-capital/at-2018-deloitte-human-capital-trends.pdf>

Altman, S. A., Ghemawat, P., & Bastian, P. (2018). DHL Global Connectedness Index 2018: The State of Globalization in a Fragile World. Deutsche Post DHL Group. Retrieved from <https://www.logistics.dhl/content/dam/dhl/global/core/documents/pdf/glo-core-gci-2018-full-study.pdf>

Anholt, S. (2018). The Good Country Index. Retrieved from <https://www.goodcountry.org/index/results#>

BBC News. (2015). How will a population boom change Africa? Retrieved from <http://www.bbc.com/news/world-africa-34188248>

Cato Institute. (2017). Labor productivity per hour worked. Human Progress. Retrieved from <https://humanprogress.org/dwdata?p=293&yf=1950&yl=2017>

Central Intelligence Agency. (2020). The World Factbook. Retrieved from <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook>

Chawla, D. S. (2018). International collaborations growing fast. Nature Index. Retrieved from <https://www.natureindex.com/news-blog/international-collaborations-growing-exponentially>

Council of Europe. (2020). Language Education Policy Profiles. Retrieved from <https://www.coe.int/en/web/language-policy/profiles>

Council of Europe. (2001). Common European framework of reference for languages: Learning, teaching assessment. Cambridge, U.K.: Press Syndicate of the University of Cambridge.

Cronquist, K., & Fiszbein, A. (2017). English Language Learning in Latin America. Washington, DC: Inter-American Dialogue.

The Economist. (2019). Language without instruction: More children around the world are being taught in English, often badly. Retrieved from <https://www.economist.com/international/2019/02/23/more-children-around-the-world-are-being-taught-in-english-often-badly>

The Economist. (2018). Ed-tech: In poor countries technology can make big improvements to education. Retrieved from <https://www.economist.com/international/2018/11/15/in-poor-countries-technology-can-make-big-improvements-to-education>

European Commission. (2017). Infographics: Foreign Languages at School in Europe 2017. Retrieved from [https://eacea.ec.europa.eu/national-policies/eurydice/content/infographics-foreign-languages-school-europe-2017\\_en](https://eacea.ec.europa.eu/national-policies/eurydice/content/infographics-foreign-languages-school-europe-2017_en)

Hofstede Insights. (2010). Power Distance Index. Retrieved from <https://www.hofstede-insights.com>

Hunt, V., Prince, S., Dixon-Fyle, S., & Yee, L. (2018). Delivering through Diversity. McKinsey & Company. Retrieved from [https://www.mckinsey.com/~media/McKinsey/Business%20Functions/Organization/Our%20Insights/Delivering%20through%20diversity/Delivering-through-diversity\\_full-report.ashx](https://www.mckinsey.com/~media/McKinsey/Business%20Functions/Organization/Our%20Insights/Delivering%20through%20diversity/Delivering-through-diversity_full-report.ashx)

ICEF Monitor. (2018). Annual survey finds continued growth in international schools. Retrieved from <http://monitor.icef.com/2018/09/annual-survey-finds-continued-growth-in-international-schools>

Lanvin, B., & Monteiro, F. (2020). The Global Talent Competitiveness Index 2020. INSEAD, the Adecco Group, & Tata Communications. Retrieved from <https://gtcistudy.com/the-gtci-index>

Morin, V. (2019). A l'école primaire de Saint-Baldoph, les élèves apprennent les maths en anglais. Le Monde. Retrieved from [https://www.lemonde.fr/education/article/2019/04/11/a-l-ecole-primaire-de-saint-baldoph-les-eleves-apprennent-les-maths-en-anglais\\_5448838\\_1473685.html](https://www.lemonde.fr/education/article/2019/04/11/a-l-ecole-primaire-de-saint-baldoph-les-eleves-apprennent-les-maths-en-anglais_5448838_1473685.html)

Mullis, I. V. S., Martin, M. O., Foy, P., & Hooper, M. (2015). TIMSS 2015 International Results in Mathematics. Trends in International Mathematics and Science Study. Retrieved from <http://timssandpirls.bc.edu/timss2015/international-results/wp-content/uploads/filebase/full%20pdfs/T15-International-Results-in-Mathematics-Grade-8.pdf>

Oxford Gulf & Arabian Peninsula Studies Forum. (2017). Higher Education in the Gulf States: Present & Future. Gulf Affairs. Retrieved from [https://www.oxgaps.org/files/gulf\\_affairs\\_spring\\_2017\\_full\\_issue.pdf](https://www.oxgaps.org/files/gulf_affairs_spring_2017_full_issue.pdf)

Piekkari, R., Welch, D. E., & Welch, L. S. (2014). Language in International Business: The Multilingual Reality of Global Business Expansion. Cheltenham, U.K.: Edward Elgar.

Plan Ceibal. (2017). Evaluación Adaptativa de Inglés en el Sistema Educativo Uruguayo—2017: Informe de resultados. Retrieved from <https://www.ceibal.edu.uy/storage/app/media/documentos/presentacion-prueba-adaptativa-ingles-2017.pdf>

Thomson Reuters. (2018). Diversity and Inclusion Index 2018. Retrieved from <https://www.thomsonreuters.com/en/press-releases/2018/september/thomson-reuters-di-index-ranks-the-2018-top-100-most-diverse-and-inclusive-organizations-globally.html>

The World Bank. (2020). Statistical Tables. Retrieved from <https://data.worldbank.org/>

World Economic Forum. (2019). The Global Gender Gap Report 2020. Retrieved from [http://http://www3.weforum.org/docs/WEF\\_GGGR\\_2020.pdf](http://http://www3.weforum.org/docs/WEF_GGGR_2020.pdf)

Truy cập [www.ef.com/epi](http://www.ef.com/epi) để tải về ấn bản ef epi trước đó.



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2011



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2012



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2013



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2014



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2015



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2016



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2017



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2018



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2019



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF  
Ấn bản 2020



